

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ CÔNG KHAI

**BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TÂY NINH
(TỔNG SỐ 80 TTHC)**

Tây Ninh năm 2012

Số: 935 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố, công khai bộ thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh.

Có danh mục và nội dung kèm theo được đăng tải trong Mục Đề án 30 của Trang thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh tại địa chỉ <http://www.tayninh.gov.vn>.

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm niêm yết công khai tại bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả” và thực hiện các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng với nội dung đã công bố tại Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Thủy

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC
THAY THẾ/ BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH TÂY NINH**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 935 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2012
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

PHẦN I
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ/ BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH TÂY NINH**

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mã số/ Ghi chú
I. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ			
01	Thủ tục đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước 31/7/1995	Vận tải đường bộ	
02	Thủ tục đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Vận tải đường bộ	
03	Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1,A2,A3 và A4	Vận tải đường bộ	
04	Thủ tục nâng hạng giấy phép lái xe	Vận tải đường bộ	
05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Vận tải đường bộ	
06	Thủ tục lập lại hồ sơ gốc giấy phép lái xe	Vận tải đường bộ	
07	Thủ tục cấp mới và cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	Vận tải đường bộ	

08	Thủ tục điều chỉnh lưu lượng đào tạo lái xe đến 20%	Vận tải đường bộ	
09	Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Vận tải đường bộ	
10	Thủ tục cấp giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia	Vận tải đường bộ	
11	Thủ tục gia hạn đối với xe Campuchia khi lưu trú tại Việt Nam	Vận tải đường bộ	
12	Thủ tục cấp, đổi Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với Doanh nghiệp, hợp tác xã	Vận tải đường bộ	
13	Thủ tục cấp, đổi Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với Hộ kinh doanh	Vận tải đường bộ	
14	Thủ tục đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng ô tô	Vận tải đường bộ	
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	Vận tải đường bộ	
16	Thủ tục cấp đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng	Vận tải đường bộ	
17	Thủ tục đổi, đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Vận tải đường bộ	
18	Thủ tục cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Vận tải đường bộ	
19	Thủ tục cấp đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Vận tải đường bộ	
20	Thủ tục sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	Vận tải đường bộ	
21	Thủ tục sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố	Vận tải đường bộ	
22	Thủ tục di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu	Vận tải đường bộ	

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

01	Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Quản lý công trình đường bộ	
----	--	-----------------------------	--

02	Thủ tục chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Quản lý công trình đường bộ	
03	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Quản lý công trình đường bộ	
III. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY			
01	Thủ tục dự thi lấy bằng thuyền trưởng hạng ba, bằng máy trưởng hạng ba; dự kiểm tra lấy bằng chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Vận tải đường thủy	
02	Thủ tục đổi bằng thuyền trưởng hạng ba, bằng máy trưởng hạng ba và chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Vận tải đường thủy	
03	Thủ tục chuyển đổi bằng thuyền trưởng hạng ba, bằng máy trưởng hạng ba và chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Vận tải đường thủy	
04	Thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác	Vận tải đường thủy	
05	Thủ tục đăng ký lại phương tiện đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Vận tải đường thủy	
06	Thủ tục đăng ký lại phương tiện đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện và thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Vận tải đường thủy	
07	Thủ tục đăng ký lại phương tiện đối với trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu	Vận tải đường thủy	
08	Thủ tục chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài đối với trường hợp công bố lại do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua cảng	Vận tải đường thủy	
09	Thủ tục chấp thuận xây dựng bến thủy nội địa	Vận tải đường thủy	
10	Thủ tục chấp thuận xây dựng bến thủy nội địa đối với trường hợp nhiều bến có vùng nước liền kề nhau (cụm bến)	Vận tải đường thủy	

11	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với trường hợp nhiều bến có vùng nước liền kề nhau (cụm bến)	Vận tải đường thủy	
12	Thủ tục chấp thuận xây dựng bến thủy nội địa đối với trường hợp xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua bến	Vận tải đường thủy	
13	Thủ tục chấp thuận mở bến khách ngang sông	Vận tải đường thủy	
14	Thủ tục chấp thuận mở bến khách ngang sông đối với trường hợp cấp lại giấy phép hoạt động bến khách ngang sông do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua bến	Vận tải đường thủy	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mã số/ Ghi chú
I. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ			
01	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Vận tải đường bộ	145290
02	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31/7/1995	Vận tải đường bộ	145175
03	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do Bộ Quốc phòng cấp (tên mới) Thủ tục đổi giấy phép lái xe (GPLX) quân sự do Bộ quốc phòng cấp cho quân nhân sang GPLX dân sự (tên cũ)	Vận tải đường bộ	145205
04	Thủ tục đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài (tên mới) Thủ tục đổi giấy phép lái xe (GPLX) của nước ngoài cấp cho người Việt Nam (tên cũ)	Vận tải đường bộ	145275
05	Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng	Vận tải đường bộ	145341
06	Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe bị mất (tên mới) Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe (GPLX) bị mất , hồ sơ bị mất (tên cũ)	Vận tải đường bộ	145150

07	Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe do bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe (tên mới) Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe (GPLX) do bị tước quyền sử dụng GPLX, bị thu hồi GPLX (tên cũ)	Vận tải đường bộ	145329
08	Thủ tục cấp mới Giấy phép lái xe	Vận tải đường bộ	145345
09	Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1,A2,A3 và A4 (tên mới) Thủ tục cấp giấy phép đào tạo lái xe mô tô (tên cũ)	Vận tải đường bộ	145380
10	Thủ tục cấp giấy phép xe tập lái	Vận tải đường bộ	146138
11	Thủ tục cấp giấy phép liên vận Việt - Lào	Vận tải đường bộ	145448
12	Thủ tục đăng ký mở tuyến vận tải hành khách cố định bằng ô tô (tên mới) Thủ tục Đăng ký mở tuyến VTK cố định bằng ô tô chạy thử (tên cũ)	Vận tải đường bộ	145752
13	Thủ tục đăng ký bổ sung xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng ô tô (tên mới) Thủ tục Đăng ký bổ sung xe, thay xe trên tuyến cố định (tên cũ)	Vận tải đường bộ	145636
14	Thủ tục cấp, đổi phù hiệu, biển hiệu xe vận tải hành khách (tên mới) Cấp, đổi Phù hiệu xe hợp đồng (tên cũ)	Vận tải đường bộ	145563
15	Thủ tục cấp giấy phép lưu hành xe quá tải, quá khổ, xe bán xích trên đường bộ (tên mới) Cấp giấy phép lưu hành đặc biệt (tên cũ)	Vận tải đường bộ	145813
16	Thủ tục thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo Thiết kế cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ (tên cũ)	Vận tải đường bộ	146133
17	Thủ tục cấp, đăng ký biển số xe máy chuyên dùng lần đầu (tên mới) Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy thi công chuyên dùng (tên cũ)	Vận tải đường bộ	146145
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ			
01	Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Quản lý công trình đường bộ	146156

02	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Quản lý công trình đường bộ	146165
II. LĨNH VỰC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA			
01	Thủ tục cho ý kiến thỏa thuận bằng văn bản đối với công trình thuộc dự án nhóm B,C có liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Xây dựng công trình liên quan đến đường thủy nội địa	146543
02	Thủ tục chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với các công trình thi công trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Xây dựng công trình liên quan đến đường thủy nội địa	146551
03	Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Xây dựng công trình liên quan đến đường thủy nội địa	146556
IV. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY			
01	Thủ tục cấp mới bằng thuyền trưởng hạng ba, bằng máy trưởng hạng ba và chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (tên mới) Đổi bằng Thuyền, Máy trưởng tàu sông (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146173
02	Thủ tục cấp lại bằng thuyền trưởng hạng ba, bằng máy trưởng hạng ba và chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (tên mới) Cấp lại bằng Thuyền, Máy trưởng tàu sông (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146191
03	Thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác (tên mới) Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146220
04	Thủ tục đăng ký lại phương tiện đối với phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật (tên mới)	Vận tải đường thủy	146234

	Thủ tục đăng ký lại phương tiện (tên cũ)		
05	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	Vận tải đường thủy	146241
06	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	Vận tải đường thủy	146249
07	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	Vận tải đường thủy	146262
08	Thủ tục chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (tên mới) Cho ý kiến chấp thuận tiến hành xây dựng Cảng hàng hải, Cảng hành khách không tiếp nhận phương tiện nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146401
09	Thủ tục công bố cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (tên mới) Công bố Cảng hàng hóa, Cảng hành khách không tiếp nhận phương tiện nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146417
10	Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (tên mới) Công bố lại Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài hết hạn trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146428
11	Thủ tục công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài đối với trường hợp công bố lại do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua cảng (tên mới) Công bố lại Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận phương tiện lớn hơn trên	Vận tải đường thủy	146436

	đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (tên cũ)		
12	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (tên mới) Cấp giấy phép hoạt động Bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146476
13	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (tên mới) Cấp lại giấy phép hoạt động Bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách hết hạn trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146490
14	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa đối với trường hợp cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua bến (tên mới) Cấp lại giấy phép hoạt động Bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được phương tiện lớn hơn trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146498
15	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông	Vận tải đường thủy	146520
16	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách sông (tên mới) Cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông hết hạn (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146525
17	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông đối với trường hợp cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua bến (tên mới)	Vận tải đường thủy	146534

	Cấp lại giấy phép hoạt động Bến khách ngang sông trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được phương tiện lớn hơn. (tên cũ)		
18	Thủ tục đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi (tên mới) Thủ tục đăng kiểm phương tiện thủy nội địa lần đầu (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146268
19	Thủ tục đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa, phương tiện đang khai thác (tên mới) Thủ tục đăng kiểm phương tiện đã đăng ký hành chính (tên cũ)	Vận tải đường thủy	146357

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ:

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mã số/Ghi chú
I. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ			
01	Thủ tục di chuyển quản lý giấy phép lái xe	Vận tải đường bộ	145055
02	Thủ tục đổi giấy phép lái xe của nước ngoài cấp cho người nước ngoài vào cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam từ 03 tháng trở lên	Vận tải đường bộ	145245
03	Thủ tục cấp, đổi Phù hiệu chuyển xe chất lượng cao, xe chạy tuyến cố định, sổ nhật trình chạy xe	Vận tải đường bộ	145581
04	Ngừng khai thác tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định	Vận tải đường bộ	145778
05	Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông đường bộ	Vận tải đường bộ	145868
III. LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG			
01	Thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở dự án giao thông	Thẩm định công trình giao thông	146559
IV. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY			

01	Công bố lại Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp phân chia, sáp nhập trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		146445
02	Công bố lại Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp chuyển quyền sở hữu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Vận tải đường thủy	146462
03	Cấp lại giấy phép hoạt động Bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách trong trường hợp phân chia, sáp nhập trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Vận tải đường thủy	146505
04	Cấp lại giấy phép hoạt động Bến thủy nội địa đối với bến hàng hóa, bến hành khách trường hợp chuyển quyền sở hữu trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Vận tải đường thủy	146515
05	Cấp lại giấy phép hoạt động Bến khách ngang sông trong trường hợp chuyển quyền sở hữu	Vận tải đường thủy	146540
06	Thủ tục kiểm tra bất thường phương tiện thủy nội địa	Vận tải đường thủy	146384

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

A. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

I. THỦ TỤC ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE DO NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI CẤP

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để đổi chiếu. Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.

- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:⁽¹⁾

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu quy định);
- Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, có hồ sơ gốc);
- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- Bản sao chụp giấy phép lái xe (đối với trường hợp còn giấy phép lái xe);
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

b). Số lượng hồ sơ:

01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:⁽²⁾

- Đối với giấy phép lái xe đang trực tiếp quản lý: 05 ngày làm việc;
- Đối với giấy phép lái xe không trực tiếp quản lý: 25 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

8. Lệ phí:

Lệ phí đổi Giấy phép lái xe 30.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm⁽³⁾

Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:⁽⁴⁾

- Trong thời hạn 03 tháng, trước khi giấy phép lái xe hết hạn, người có nhu cầu tiếp tục sử dụng giấy phép lái xe được xét đổi giấy phép lái xe.
- Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, kể từ ngày hết hạn, người có giấy phép lái xe bị hỏng được xét đổi giấy phép lái xe.

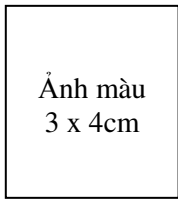
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

- (1),(2),(4): Thay đổi theo Thông số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.
- (3): Đính kèm Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

Phụ lục 29
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 29 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

II. THỦ TỤC ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE MÔ TÔ DO NGÀNH CÔNG AN CẤP TRƯỚC 31/7/1995

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để đổi chiếu. Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu quy định tại Phụ lục 29);
- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- Bản sao chụp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính để kiểm tra;
- Bản chính hồ sơ gốc (đối với trường hợp có hồ sơ gốc);
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với giấy phép lái xe đang trực tiếp quản lý: 05 ngày làm việc;
- Đối với giấy phép lái xe không trực tiếp quản lý: 25 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

8. Lệ phí:

Lệ phí đổi Giấy phép lái xe 30.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm

Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
 - Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
 - Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
 - Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.
-

Phụ lục 29
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 29 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Ảnh màu
3 x 4cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

III. THỦ TỤC ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE DO NGÀNH CÔNG AN CẤP SAU 31/7/1995

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để đổi chiếu. Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:⁽¹⁾

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu quy định tại Phụ lục 29);
- Quyết định ra khỏi ngành (chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc ...) của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- Giấy phép lái xe của ngành công an cấp còn thời hạn sử dụng (bản chính);
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:⁽²⁾

- Đối với giấy phép lái xe đang trực tiếp quản lý: 05 ngày làm việc;
- Đối với giấy phép lái xe không trực tiếp quản lý: không quá 25 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

8. Lệ phí: Lệ phí đổi Giấy phép lái xe 30.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đính kèm*⁽³⁾

Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2), Thay đổi theo Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.

(3): Đính kèm Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

Phụ lục 29
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 29 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Ảnh màu
3 x 4cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

IV. THỦ TỤC ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE QUÂN SỰ DO BỘ QUỐC PHÒNG CẤP

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để đổi chiếu. Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu quy định tại Phụ lục 29);
- Quyết định ra quân trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn trở lên ký;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- Giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng (bản chính);
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

8. Lệ phí:

Lệ phí đổi Giấy phép lái xe 30.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2): Thay đổi theo Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.

(3): Đính kèm Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

Phụ lục 29
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 29 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Ảnh màu
3 x 4cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

V. THỦ TỤC ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE HOẶC BẰNG LÁI XE CỦA NƯỚC NGOÀI

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để đổi chiếu. Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (đối với người Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 29), (đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 30);
- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;
- Bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam hoặc bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp;
- Bản sao chụp Thẻ cư trú, Thẻ lưu trú, Thẻ tạm trú, Thẻ thường trú hoặc giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài; giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu Việt Nam còn thời hạn đối với người Việt Nam để đổi chiếu;
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

b) Số lượng hồ sơ :

02 bộ

4. Thời hạn giải quyết :⁽²⁾

05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

8. Lệ phí:

Lệ phí đổi Giấy phép lái xe 30.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đính kèm* ⁽³⁾

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*);

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (*Phụ lục 30, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*Điểm h Khoản 5 Điều 44 Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải*).

Người Việt Nam (mang quốc tịch Việt Nam) trong thời gian cư trú, học tập, làm việc ở nước ngoài được nước ngoài cấp giấy phép lái xe Quốc tế hoặc Quốc gia, còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2) Thay đổi theo Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.

(3): *Đính kèm Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải); Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (Phụ lục 30, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải).*

Phụ lục 29

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 29 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Ảnh màu
3 x 4cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

Phụ lục 30
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
(Sửa đổi Phụ lục 30 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Ảnh màu
3 x 4cm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVING LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Vietnam Road Administration)
Sở Giao thông vận tải.... (..... Transport Department)

Tôi là (Full name): Quốc tịch:.....
(Nationality):.....
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):
Hiện cư trú tại (Permanent Address):
Số hộ chiếu (Passport No.):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month).....năm...(year).....
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):.....
Cơ quan cấp (Issuing Office):
Tại (Place of issue):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):
.....
Mục đích (Purpose) (1):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (02 colour photographs 3 x 4 cm);
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (01 sao chụp of passport) (included pages: full name, photograph, valid visa);

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm.
I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., date..... month..... year.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

Ghi chú:

(1): Định cư lâu dài ở Việt Nam hoặc không định cư lâu dài ở Việt Nam.

(1): Long time or Short time of staying in Viet Nam.

VI. THỦ TỤC ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE HOẶC BẰNG LÁI XE CỦA NƯỚC NGOÀI CẤP CHO KHÁCH DU LỊCH NƯỚC NGOÀI LÁI XE VÀO VIỆT NAM

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để đổi chiếu. Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyên hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe (theo mẫu quy định tại Phụ lục 29);
- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;
- Danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an (bản sao có chứng thực) hoặc bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

b.) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

8. Lệ phí:

Lệ phí đổi Giấy phép lái xe 30.000 đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đính kèm*

Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (*Phụ lục 30, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*)

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:⁽⁵⁾ (*Điểm h Khoản 5 Điều 44 Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải*).

Khách du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam, có giấy phép lái xe Quốc tế hay Quốc gia còn thời hạn sử dụng, nếu có nhu cầu lái xe ở Việt Nam được xét đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Phụ lục 30
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
(Sửa đổi Phụ lục 30 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Ảnh màu
3 x 4cm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independent – Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVING LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Vietnam Road Administration)
Sở Giao thông vận tải.... (..... Transport Department)

Tôi là (Full name): Quốc tịch:.....
(Nationality):.....

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):

Hiện cư trú tại (Permanent Address):

Số hộ chiếu (Passport No.):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month).....năm...(year).....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence No.):.....

Cơ quan cấp (Issuing Office):

Tại (Place of issue):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):
.....

Mục đích (Purpose) (1):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (02 colour photographs 3 x 4 cm);
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (01 sao chụp of passport) (included pages: full name, photograph, valid visa);

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., date..... month..... year.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

Ghi chú:

(1): Định cư lâu dài ở Việt Nam hoặc không định cư lâu dài ở Việt Nam.

(1): Long time or Short time of staying in Viet Nam.

VII. THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE QUÁ THỜI HẠN SỬ DỤNG

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu quy định tại Phụ lục 29);
- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn;
- Bản sao chụp giấy phép lái xe hết hạn.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp GPLX : 30.000 đ/lần (*Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.*)

- Đối với trường hợp sát hạch lại lý thuyết ô tô: 70.000 đ/lần;

- Đối với trường hợp sát hạch lại thực hành:

+ Sát hạch thực hành trong hình ô tô: 230.000đ/lần;

+ Sát hạch thực hành ô tô trên đường giao thông công cộng: 50.000đồng/lần.

(*Khoản 1 Mục II Thông tư 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính*)

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*)

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính ⁽⁴⁾:

- Quá từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

- Quá từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

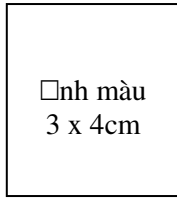
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính.
 - Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.
-

Ghi chú:

- (1),(2),(4) Thay đổi theo Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.
- (3) Đính kèm Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*)

Phụ lục 29
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 29 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- (1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.
- (2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

VIII. THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE BỊ MẤT

1. Trình tự thực hiện:

* Bước 1:

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

* Bước 2:

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.

* Bước 3:

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu quy định tại Phụ lục 29) có ghi ngày tiếp nhận hồ sơ của cơ quan tiếp nhận;
- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn;
- Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe bị mất (đối với trường hợp có hồ sơ gốc).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

- Sau 01 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng và còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được xét cấp lại giấy phép lái xe;

- Sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm và còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

- Sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe;

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp GPLX : 30.000 đ/lần (*Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.*)

- Đối với trường hợp sát hạch lại lý thuyết ô tô: 70.000 đ/lần;

- Đối với trường hợp sát hạch lại thực hành:

+ Sát hạch thực hành trong hình ô tô: 230.000đ/lần;

+ Sát hạch thực hành ô tô trên đường giao thông công cộng: 50.000đồng/lần.

(*Khoản 1 Mục II Thông tư 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính*)

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*)

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính ⁽⁴⁾: (Khoản 15 Điều 1 Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải)

- Còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng và còn hồ sơ gốc, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 01 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe;
- Còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng nhưng không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 01 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe;
- Quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm và còn hồ sơ gốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;
- Quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm và không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;
- Quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

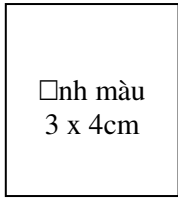
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

- (1),(2),(4): Thay đổi theo Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.
- (3): Đính kèm Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải)

Phụ lục 29
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 29 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

IX. THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE DO BỊ TƯỚC QUYỀN SỬ DỤNG GIẤY PHÉP LÁI XE

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyên hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn;
- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu quy định);
- Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe bị tước quyền sử dụng (đối với trường hợp có hồ sơ gốc);
- Quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe;
- Giấy chứng nhận hoàn thành môn học Luật Giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe của cơ sở đào tạo lái xe có đủ điều kiện.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe.

8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp GPLX : 30.000 đ/lần (*Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.*)

- Đối với trường hợp sát hạch lại lý thuyết ô tô: 70.000 đ/lần;

- Đối với trường hợp sát hạch lại thực hành:

+ Sát hạch thực hành trong hình ô tô: 230.000đ/lần;

+ Sát hạch thực hành ô tô trên đường giao thông công cộng: 50.000đồng/lần.

(*Khoản 1 Mục II Thông tư 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính*)

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*)

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính ⁽⁴⁾:

- Người bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn, sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn, nếu có nhu cầu, được dự học lại Luật Giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe, được kiểm tra và có chứng nhận của cơ sở đào tạo đã hoàn thành nội dung học và nộp đủ hồ sơ theo quy định thì được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ;
- Thông tư 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2),(4) Thay đổi theo Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*)

Phụ lục 29
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 29 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

nh màu
3 x 4cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1):Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xoá, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

X. THỦ TỤC CẤP MỚI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE CÁC HẠNG A1, A2, A3 VÀ A4

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Tổ chức đào tạo nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái thực hiện công việc sau:

- Báo cáo lãnh đạo sở xin chủ trương thành lập cơ sở đào tạo lái xe mới.
- Nếu đồng ý ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra xét cấp phép đào tạo lái xe mô tô.
- Kiểm tra tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe. Nếu đủ tiêu chuẩn thì tham mưu lãnh sở Cấp phép đào tạo lái xe mô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ. Trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm:⁽¹⁾

- Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu quy định);
- Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao chụp);
- Giấy đăng ký xe tập lái đối với các hạng A3,A4.(bản sao chụp).

b). Số lượng:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:⁽²⁾

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra .
- 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 cho cơ sở đào tạo.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe mô tô.

8. Lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (*Phụ lục 16, Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1),(2) Thay đổi theo Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.

(3) Đính kèm Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (*Phụ lục 16, Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 16
MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ, UBND...
TRƯỜNG (TRUNG TÂM).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I - GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):
 - Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....
 - Địa chỉ liên lạc:
 - Điện thoại:..... Fax:.....
2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:
3. Quyết định thành lập số, ngày, của...
4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo /năm

II - BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm..... loại xe (xe du lịch, xe tải...tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.....ngày ... tháng.....năm 20....của.....
Từ đầu đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại.....
2. Hiện nay đào tạo lái xe loại..., thời gian đào tạo....tháng(đối với từng loại, số học sinh mỗi loại). (Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)
3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.
Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp ... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.
4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).
5. Đội ngũ giáo viên:
 - Số giáo viên dạy lý thuyết:.....
 - Số giáo viên dạy thực hành:.....

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(HOẶC LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hoá	Chuyên môn	Sư phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học sinh tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %); tỉ lệ đổi mới.
- Thiết bị dạy lái trên xe
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Mác xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản photocopy có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tíchm²

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập;
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị.

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

XI. THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE CÁC HẠNG A1, A2, A3 VÀ A4

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Trước khi giấy phép đào tạo lái xe hết hạn 15 ngày, tổ chức đào tạo nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái thực hiện công việc sau:

- Báo cáo lãnh đạo sở xin chủ trương cấp lại giấy phép đào tạo lại xe cho cơ sở đào tạo.
- Nếu đồng ý ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra xét cấp lại giấy phép đào tạo lái xe mô tô.
- Kiểm tra tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe. Nếu đủ tiêu chuẩn thì tham mưu lãnh đạo Sở Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe mô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ. Trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu quy định);
- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao chụp);
- Giấy đăng ký xe tập lái đối với các hạng A3,A4.(bản sao chụp).

b). Số lượng:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra (theo mẫu quy định);
- 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 cho cơ sở đào tạo.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe mô tô .

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm

Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (*Phụ lục 16, Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Phụ lục 16
MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ, UBND...

TRƯỜNG (TRUNG TÂM).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I - GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....

- Địa chỉ liên lạc:

- Điện thoại:..... Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:

3. Quyết định thành lập số, ngày, của...

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo /năm

II - BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm..... loại xe (xe du lịch, xe tải...tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.....ngày ... tháng.....năm 20...của.....

Từ đầu đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại..., thời gian đào tạo...tháng(đối với từng loại, số học sinh mỗi loại). *(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)*

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp ... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên:

- Số giáo viên dạy lý thuyết:.....

- Số giáo viên dạy thực hành:.....

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(HOẶC LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hoá	Chuyên môn	Sư phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học sinh tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %); tỉ lệ đổi mới.
- Thiết bị dạy lái trên xe
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Mác xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản photocopy có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tíchm²

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập;
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị.

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

XII. THỦ TỤC CẤP MỚI GIẤY PHÉP LÁI XE

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Thí sinh nộp hồ sơ và lệ phí tại các cơ sở đào tạo lái xe. Cơ sở đào tạo gửi báo cáo khai giảng theo đường công văn về Sở GTVT.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Công chức Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tiến hành:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Thành lập hội đồng sát hạch, tiến hành tổ chức kỳ thi sát hạch.
- Sau khi có kết quả ra quyết định cấp giấy phép lái xe mới

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ. Trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tỉnh Tây Ninh

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm:⁽¹⁾

- Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo có tên của người dự sát hạch kèm theo;
- + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu quy định);
- + Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn;
- + Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- + Chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C.

b). Số lượng

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:⁽²⁾

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp GPLX : 30.000 đ/lần (*Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.*);

- Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4):

+ Sát hạch lý thuyết: 30.000 đồng/lần;

+ Sát hạch thực hành: 40.000 đồng/lần;

- Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C):

+ Sát hạch lý thuyết: 70.000 đồng/lần;

+ Sát hạch thực hành trong hình: 230.000 đồng/lần;

+ Sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng: 50.000 đồng/lần.

(*Khoản 1 Mục II Thông tư 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính*)

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm⁽³⁾

Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (*Phụ lục 13, Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*Khoản 1,2,3 Điều 8 Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT*)

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

- Đủ tuổi, sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định.
- Người học lái xe hạng A2 phải thuộc đối tượng quy định của Thủ tướng Chính phủ.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính.
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

- (1),(2): Thay đổi theo Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.
- (3): Đính kèm Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (*Phụ lục 13, Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

Phụ lục 13
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 13 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4 cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi :

Tôi là:Quốc tịch:
Sinh ngày:.....thángnăm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
.....
Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu).....
Cấp ngày tháng năm Nơi cấp:.....
Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng
docấp ngàythángnăm
Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch đề cấp giấy phép lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 04 ảnh màu kiểu chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4 cm;
- Bản sao chụp chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....
Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày thángnăm 20.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

XIII. THỦ TỤC NÂNG HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Thí sinh nộp hồ sơ và lệ phí tại các cơ sở đào tạo lái xe. Cơ sở đào tạo gửi hồ sơ và báo cáo khai giảng theo đường công văn về Sở GTVT.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Công chức Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tiến hành:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Thành lập hội đồng sát hạch, tiến hành tổ chức kỳ thi sát hạch.
- Sau khi có kết quả tham mưu lãnh đạo Sở Ký GPLX.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ. Trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tỉnh Tây Ninh

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo có tên của người dự sát hạch nâng hạng kèm theo :
- + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (theo mẫu quy định);
- + Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn;
- + Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- + Bản khai thời gian và số km lái xe an toàn (theo mẫu quy định) và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;
- + Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng D, E;
- + Bản sao chụp giấy phép lái xe (xuất trình bản chính khi dự sát hạch và nhận giấy phép lái xe);
- + Chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo nâng hạng.

b). Số lượng:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, Tổ chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lái xe

8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp GPLX : 30.000 đ/lần (*Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính*)
- Sát hạch lý thuyết ô tô: 70.000 đ/lần;
- Đối với sát hạch thực hành:
- + Sát hạch thực hành trong hình ô tô: 230.000đ/lần;
- + Sát hạch thực hành ô tô trên đường giao thông công cộng: 50.000đồng/lần.

(Khoản 1 Mục II Thông tư 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính)

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (*Phụ lục 13, Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*);
- Bản khai thời gian và số km lái xe an toàn (theo mẫu quy định) và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật (*Phụ lục 14, Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*)

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT)

- Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có thâm niên và số km lái xe an toàn như sau:
 - + B1 lên B2: 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn;
 - + B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, C, D, E lên hạng F tương ứng: 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn;
 - +B2 lên D, C lên E: 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

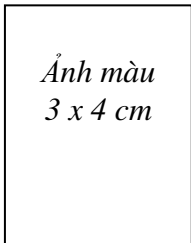
- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 53/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính.
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

- (1),(2): Thay đổi theo Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.
- (3): Đính kèm Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (Phụ lục 13, Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải).

Phụ lục 13
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 13 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi :

Tôi là:Quốc tịch:

Sinh ngày:.....thángnăm

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu).....

Cấp ngày tháng năm Nơi cấp:.....

Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng

docấp ngàythángnăm

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch đề cấp giấy phép lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 04 ảnh màu kiểu chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4 cm;
- Bản sao chụp chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....
Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày thángnăm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 14
MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN
(Bổ sung Phụ lục 14 vào Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
THỜI GIAN VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là:.....

Sinh ngày:tháng năm.....

Nơi cư trú:

.....

Có giấy chứng minh nhân dân số:cấp ngày.....tháng ...năm.....

Nơi cấp:.....

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số, hạng.....do.....cấp

ngàythángnăm

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã cónăm lái xe và có... km lái xe an toàn .

Đề nghị..... cho tôi được dự sát hạch nâng hạng lấy giấy phép lái xe hạng

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên.

....., ngàytháng.....năm 20.....

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

XIV. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Tổ chức đào tạo nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép xe tập lái. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm ⁽¹⁾

- Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái (theo mẫu quy định);
- Giấy đăng ký xe (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu);
- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn (bản sao chụp);
- Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực (bản sao chụp).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

03 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xe tập lái.

8. Lệ phí:

Lệ phí cấp giấy phép xe tập lái: 30.000 đ/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Danh sách đề nghị cấp giấy phép xe tập lái (*Phụ lục 15b, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*)

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

- (1),(2): Thay đổi theo Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.

- (3): Đính kèm Danh sách đề nghị cấp giấy phép xe tập lái (*Phụ lục 15b, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*)

Phụ lục 15b

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

(Bổ sung Phụ lục 15b vào Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TRƯỜNG.....
TRUNG TÂM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam).....

Trường (Trung tâm)đề nghị Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam).....xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe tập lái của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Nơi nhận :
- Như trên;
- Lưu:

....., ngày.....tháng.....năm 20....
HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

XV. THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lái xe. Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện tập huấn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng để đối chiếu và nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị (theo mẫu quy định);
- Giấy phép lái xe (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu);
- Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng cấp tương đương trở lên (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu);
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- Chứng chỉ sư phạm (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu);
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết :

03 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

8. Lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm

Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (*Phụ lục 15a, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Phụ lục 15a

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

*(Bổ sung Phụ lục 15a vào Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....thángnăm.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.....

Nơi cư trú:.....

Có giấy chứng minh nhân dân số:, cấp ngày....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Có giấy phép lái xe số:, hạngdo:.....

cấp ngàythángnăm

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy
thực hành lái xe hạng.....để dạy lái xe tại cơ sở đào tạo.....

.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- 01 bản sao có công chứng giấy phép lái xe (còn thời hạn);
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ sư phạm;
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm;
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu
trách nhiệm.

....., ngàytháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

XVI. THỦ TỤC LẬP LẠI HỒ SƠ GỐC GIẤY PHÉP LÁI XE

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký và đóng dấu.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (theo mẫu quy định);
- Bản sao chụp giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân.

b). Số lượng:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

01 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý cấp giấy phép lái xe kiểm tra, xác nhận và đóng dấu, ghi rõ: số, hạng giấy phép lái xe được cấp, ngày sát hạch (nếu có), tên cơ sở đào tạo (nếu có) vào góc trên bên phải đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe và trả cho người lái xe tự bảo quản để thay hồ sơ gốc.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm

Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Phụ lục 29, Thông tư số 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008
- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Phụ lục 29
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 29 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Ảnh màu
3 x 4cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Nơi cư trú.....
Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....
Hiện đã có giấy phép lái xe hạng.....số.....do
cấp ngày.....tháng.....năm
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do.....
Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

XVII. THỦ TỤC CẤP MỚI VÀ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE LOẠI 3

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 gửi văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đến Ủy ban nhân dân tỉnh(đối với trường hợp xây dựng mới); Sở Giao thông vận tải(đối với trường hợp nâng cấp từ sân tập lái);
- Trên cơ sở đề nghị của trung tâm sát hạch lái xe có nhu cầu cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 gửi văn bản đề nghị đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ
- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái thực hiện công việc sau:

- Báo cáo lãnh đạo sở xin chủ trương thành lập trung tâm sát hạch lái xe loại 3 (đối với trường hợp nâng cấp từ sân tập lái).
- Nếu đồng ý ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra xét cấp phép trung tâm sát hạch lái xe loại 3.
- Kiểm tra tiêu chuẩn, nếu đủ tiêu chuẩn thì tham mưu lãnh sở cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ. Trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản chấp thuận chủ trương;
- Dự án đầu tư xây dựng;
- Bản sao có chứng thực giấy phép xây dựng;
- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể;
- Hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch;
- Loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

b). Số lượng:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3.

8. Lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không.

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

XVIII. THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG ĐÀO TẠO LÁI XE ĐẾN 20%

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Tổ chức đào tạo nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái thực hiện công việc sau:

- Thành lập Đoàn kiểm tra, lập biên bản điều chỉnh lưu lượng đào tạo lái xe.
- Nếu đủ tiêu chuẩn thì tham mưu lãnh sự ra văn bản điều chỉnh lưu lượng cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không điều chỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ. Trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (theo mẫu quy định);
- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao có chứng thực);
- Giấy đăng ký xe (bản sao có chứng thực), giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn (bản sao chụp), giấy phép xe tập lái (bản sao chụp).

b). Số lượng:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc. Trong đó:

- Tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo: 03 ngày làm việc;
- Sở Giao thông vận tải có văn bản điều chỉnh lưu lượng đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo: 03 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép đào tạo lái xe mô tô.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm

Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe (*Phụ lục 16, Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 15/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Phụ lục 16
MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ, UBND...
TRƯỜNG (TRUNG TÂM).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

I - GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):
 - Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban.....
 - Địa chỉ liên lạc:
 - Điện thoại:..... Fax:.....
2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:
3. Quyết định thành lập số, ngày, của...
4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo /năm

II - BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm..... loại xe (xe du lịch, xe tải...tân, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.....ngày ... tháng.....năm 20....của.....
Từ đầu đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại.....
2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo....tháng(đối với từng loại, số học sinh mỗi loại). *(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)*
3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.
Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp ... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.
4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).
5. Đội ngũ giáo viên:
 - Số giáo viên dạy lý thuyết:.....
 - Số giáo viên dạy thực hành:.....

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(HOẶC LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Chứng minh nhân dân	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng Giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hoá	Chuyên môn	Sư phạm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học sinh tập.
- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
 - Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %); tỉ lệ đổi mới.
 - Thiết bị dạy lái trên xe
 - Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Mác xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản photocopy có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái: diện tíchm²
- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập;
 - Có hiện trường tập lái thực tế.
8. Đánh giá chung, đề nghị.

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)

XIX. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT – LÀO

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép liên vận Việt Nam– Lào.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾

*** Đối với phương tiện vận tải thương mại, hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào (theo mẫu quy định) tại Phụ lục 6a (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) và Phụ lục 6b (áp dụng cho đối tượng còn lại);
- Giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp là doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của đơn vị mình trên lãnh thổ Lào thì xuất trình hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh đó (bản sao có chứng thực);
- Giấy đăng ký phương tiện (bản sao chụp);
- Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã thì phải xuất trình thêm bản chứng minh quyền sử dụng của doanh nghiệp, hợp tác xã với phương tiện đó (bản sao chụp).

*** Đối với phương tiện vận tải phi thương mại, hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào quy định tại Phụ lục 6a (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) và Phụ lục 6b (áp dụng cho đối tượng còn lại);
- Giấy đăng ký phương tiện (bản sao chụp).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

03 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép liên vận Việt Nam – Lào.

8. Lệ phí: (Thông tư 76 /2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính).

Lệ phí cấp giấy phép liên vận: 50.000 đồng/giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽³⁾

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện kinh doanh vận tải.(Phụ lục 6a Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải);
- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt – Lào (Phụ lục 6b, Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ⁽⁴⁾(Điều 2 Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của phương tiện thương mại và phi thương mại được cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới giữa hai nước Việt Nam và Lào.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài Chính.

Ghi chú:

- (1),(2),(4): Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thay đổi theo Thông tư 38/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

- (3): Đính kèm

+ Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện kinh doanh vận tải (*Phụ lục 6a Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*);

+ Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt – Lào (*Phụ lục 6b, Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 6a
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO
CHO PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011
của Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp/HTX
đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO
CHO PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH VẬN TẢI

Kính gửi:

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số:
 ngày cấp: (đối với trường hợp phương tiện kinh doanh vận tải)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy
 phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: b) Khách du lịch:
 c) Hành khách theo hợp đồng: d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: đi và ngược lại

Bên đi: Bến xe (thuộc tỉnh: Việt Nam)

Bên đến: Bến xe (thuộc tỉnh:)

Cự ly vận chuyển: km

Hành trình tuyến đường:

Đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số ngày

....., Ngày..... thángnăm.....

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6b
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011
của Bộ Giao thông vận tải)

**Tên đơn vị/tổ chức
đề nghị cấp giấy phép**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Kính gửi:

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày cấp cơ quan cấp phép (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của Doanh nghiệp, Hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi:

- a) Công vụ: b) Cá nhân:
c) Hoạt động kinh doanh: d) Mục đích khác:

....., Ngàytháng.....năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

XX. THỦ TỤC GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VÀ THỜI GIAN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM CHO PHƯƠNG TIỆN CỦA LÀO

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở gia hạn giấy phép. Trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận hồ sơ.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy phép liên vận;

- Giấy đăng ký phương tiện;
- Đơn đề nghị gia hạn (theo mẫu quy định).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

01 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép liên vận Việt Nam – Lào.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm

Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận cho xe của Lào(*Phụ lục 9, Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*Khoản 1 Điều 14 Thông tư 38/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phương tiện của Lào hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp) được gia hạn 01 (một) lần với thời hạn không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày hết hạn.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

-Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải.

Phụ lục 9

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CHO XE CỦA LÀO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011
của Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp đề nghị
gia hạn cấp giấy phép liên
vận của Lào
Company name applying
for extension of Laos - Viet
Nam Cross-border
Transport Permit

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN LÀO - VIỆT
APPLICATION FOR EXTENSION OF LAOS - VIET NAM
CROSS-BORDER TRANSPORT PERMIT

Kính gửi (To):

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): *Name (organization or individual)*
2. Địa chỉ: *(Address)*
3. Số điện thoại: *(Tel No.)* Số Fax: *(Fax No.):*
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư số
(Business Registration Certificate or Investment License No.):
- Ngày cấp *(Date of issue)* Cơ quan cấp *(Issuing Authority)*
5. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế số *(Laos - Viet Nam Cross-border Transport Permit No.)* Ngày cấp *(Date of issue)* Cơ quan cấp *(Issuing Authority)* nếu có *(If any)*.
6. Đề nghị Sở GTVT gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện vận tải sau: *Kindly request Provincial Transport Department of to extend the validity of Lao - Viet Nam Cross-Border Transport Permit(s) for the following vehicle(s):*
 - Biển số xe xin gia hạn *(Registration No.):*
 - Giấy phép liên vận Lào - Việt số: Ngày cấp Nơi cấp:Có giá trị đến:
Laos - Viet Nam Cross - Border Transport Permit No.: (Date of issue) (Issuing Authority) ... Date of expiry
 - Thời gian nhập cảnh vào Việt Nam: ngày tháng năm
 - Date of entry into Viet Nam: month year*
 - Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm (lựa chọn 1 trong 2 nội dung sau để khai):
Proposed extended duration (choose one of the two following options):
 - + Gia hạn giấy phép liên vận ngày, từ ngày ... tháng năm ... đến ngày ... tháng ... năm
 - Extension for: days, from datemonth ...year ... to date month ... year*

+ Gia hạn chuyến đi: ngày, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
... *Extension for Journey: ... days, from date ... month...year ...to date month ... year*

7. Lý do đề nghị gia hạn (*The reasons for extension*):
.....
..... *rom date month ...year ... to date month ... year*

8. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác các nội dung Đơn đề nghị gia hạn giấy phép liên vận Lào - Việt cho phương tiện và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the application for extending Laos - Viet Nam Cross-Border Transport Permit for vehicles and the attached documents*).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Lào và Việt Nam. (*To comply strictly with all provisions of Vietnamese Laws as well as the provisions of the Protocol to Implement the Agreement to Facilitate Cross-border Movement of Motor vehicles between Laos and Vietnam*).

....., Ngày(*Date*) ... tháng(*month*) ... năm(*year*)

Đại diện đơn vị (*Representative of the Company*)

Ký tên/Signature

Lái xe, chủ phương tiện hoặc người được ủy quyền (Driver, vehicle owner or authorized person)

XXI. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT NAM- CAPUCHIA

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia (theo mẫu quy định) có xác nhận của cơ quan điều động người và phương tiện đi công tác;
- Bản sao đăng ký phương tiện.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia.

8. Lệ phí: (Thông tư 76 /2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính).

Lệ phí cấp giấy phép liên vận: 50.000 đồng/giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽¹⁾

Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia cho phương tiện phi thương mại. (phụ lục 3, Thông tư 18/2010/TT-BGTVT ngày 7/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của phương tiện phi thương mại qua lại biên giới hai nước Việt Nam và Campuchia;

- Phương tiện phi thương mại bao gồm:

+ Xe công vụ thuộc sở hữu của các đối tượng gồm: xe của các cơ quan của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; các cơ quan trung ương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ; các cơ quan thuộc Bộ, thuộc cơ quan ngang Bộ;

Xe của các cơ quan ngoại giao: Các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại Việt Nam;

Xe của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể; các tổ chức sự nghiệp ở Trung ương và địa phương;

+ Xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái: phương tiện sử dụng bởi người có hộ chiếu của nước thứ ba cấp (hộ chiếu không phải của Việt Nam hoặc Campuchia);

+ Xe cứu hỏa, cứu thương, cứu nạn, xe cứu trợ nhân đạo;

- Điều kiện đối với phương tiện được cấp phép:

+ Được đóng để sử dụng trên đường bộ với mục đích chuyên chở hành khách;

+ Có không quá 09 (chín) chỗ ngồi kể cả người lái;

+ Đăng ký tại Việt Nam hoặc Campuchia;

+ Không sử dụng cho mục đích vận tải thương mại.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 18/2010/TT-BGTVT ngày 07/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Phụ lục 3
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
(Ban hành kèm theo Thông tư 18/2010/TT-BGTVT ngày 7 tháng 7 năm 2010
của Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN QUA LẠI BIÊN GIỚI
VIỆT NAM – CAMPUCHIA
CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI

Kính gửi:

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: số Fax:
4. Đơn vị đề nghị cấp Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia cho phương tiện theo danh sách dưới đây:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động	Cửa khẩu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										
...										

5. Mục đích đi ra nước ngoài:
.....
.....

6. Vùng hoạt động tại Campuchia:
.....

Đơn vị cam đoan không sử dụng phương tiện cho mục đích kinh doanh vận tải và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai nêu trên.

....., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
Ký tên (đóng dấu)

XXII. THỦ TỤC GIA HẠN ĐỐI VỚI XE CAMPUCHIA KHI LƯU TRÚ TẠI VIỆT NAM

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký gia hạn giấy phép. Trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do ngay trong ngày nhận hồ sơ.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Giấy phép liên vận;

- Giấy đăng ký phương tiện;
- Giấy đề nghị gia hạn (theo mẫu quy định).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

01 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép được gia hạn.

8. Lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽¹⁾

Giấy đề nghị gia hạn giấy phép (*phụ lục 4, Thông tư 18/2010/TT-BGTVT ngày 7/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*khoản 1 Điều 9 Thông tư 18/2010/TT-BGTVT ngày 7/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải*)

Phương tiện phi thương mại Campuchia hết hạn giấy phép và có lý do chính đáng (như: thiên tai, tai nạn, hỏng hóc không sửa chữa kịp) sẽ được gia hạn 01 (một) lần với thời hạn không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày hết hạn lưu trú.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 18/2010/TT-BGTVT ngày 07/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

Phụ lục 4
GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP
(Ban hành kèm theo Thông tư 18/2010/TT-BGTVT ngày 7 tháng 7 năm 2010
của Bộ Giao thông vận tải)

GIẤY ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP LIÊN VẬN QUA LẠI BIÊN GIỚI
VIỆT NAM – CAMPUCHIA
CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI
REQUEST FOR EXTENDING VIETNAM – CAMBODIA
CROSS-BORDER TRANSPORT PERMIT

Kính gửi/To:

1. Tên đơn vị/Organization:
2. Địa chỉ/ Address:.....
3. Số điện thoại/Tel: số Fax:
4. Số giấy phép liên vận/ Cross-border Permit No:
thời gian hết hạn/Valid until:
5. Phương tiện đang lưu trú tại/Current location of the vehicle:
.....
.....
6. Lý do xin gia hạn/ Reasons for Requesting Extension of Cross-border Permit:
.....
.....

....., Ngày/date: / /
(dd/mm/yy)
Lái xe/Driver
*(ký và ghi rõ họ tên/Signed &
named)*

XXIII. THỦ TỤC CẤP, ĐỔI GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận theo đường bưu điện còn thiếu hoặc không hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép thông báo rõ nội dung còn thiếu cần bổ sung, sửa đổi trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ; trường hợp hồ sơ nhận trực tiếp, cán bộ nhận hồ sơ phải kiểm tra và thông báo rõ cho người nộp những nội dung cần bổ sung, sửa đổi. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này

- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.

- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.

- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.

- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Khoản 1 Điều 19 Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ).

*** Cấp mới Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:**

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe;
- Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;
- Phương án kinh doanh;
- Danh sách xe kèm theo bản phô tô Giấy đăng ký xe Danh sách xe kèm theo bản phô tô Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng cho thuê tài chính; hợp đồng thuê tài sản; cam kết kinh tế đối với các trường hợp: Xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật; Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã; Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh doanh, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi hồ sơ gồm :

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe;
- Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;
- Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi an toàn giao thông;
- Hồ sơ đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (đơn vị đã thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO gửi bản sao giấy chứng nhận);
- Hợp đồng và bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe (trừ xe taxi).

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có thêm hồ sơ lắp đặt thiết bị thông tin liên lạc giữa trung tâm điều hành và các xe đã đăng ký sử dụng tần số vô tuyến điện với cơ quan có thẩm quyền.

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ còn phải có thêm văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận theo dõi an toàn giao thông, hợp đồng và bản nghiệm thu việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình của xe.

*** Đổi giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô:**

Trường hợp có thay đổi về điều kiện kinh doanh liên quan đến nội dung trong Giấy phép, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ về sự thay đổi đó để được cấp lại Giấy phép.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 2 Điều 20 Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ).

15 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh vận tải.

8. Lệ phí: (Điều 2 Thông tư 66/2011/TT-BTC ngày 18/5/2011 của Bộ Tài Chính).

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cấp lần đầu là: 200.000 đồng/Giấy phép;
- Cấp đổi, cấp lại (do mất, hỏng hoặc có thay đổi về điều kiện kinh doanh liên quan đến nội dung trong Giấy phép) cấp lần 2 là 50.000 đồng/lần cấp.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Phụ lục 1, Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải);

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Phụ lục 2, Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 11 Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ)

Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm số lượng, chất lượng và niên hạn sử dụng của phương tiện phù hợp với hình thức kinh doanh:

- Có phương án kinh doanh, trong đó bảo đảm thực hiện hành trình chạy xe, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật của xe;

- Có đủ số lượng phương tiện thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh đối với xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật;

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã;

Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh doanh;

- Còn niên hạn sử dụng theo quy định;

- Được kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường theo quy định;

3. Phương tiện phải gắn thiết bị giám sát hành trình bao gồm:

- Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ phải lắp đặt và duy trì tình trạng kỹ thuật tốt của thiết bị giám sát hành trình của xe;

- Thiết bị giám sát hành trình của xe phải bảo đảm tối thiểu các yêu cầu sau đây:

+ Lưu giữ các thông tin: hành trình, tốc độ vận hành, số lần và thời gian dừng đỗ, đóng hoặc mở cửa xe, thời gian lái xe;

+ Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng làm tài liệu trong quản lý hoạt động của đơn vị vận tải và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu;

- Lộ trình gắn thiết bị giám sát hành trình:

+ Đến ngày 01 tháng 7 năm 2011, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định có cự ly từ 500 ki lô mét trở lên, xe kinh doanh vận chuyển khách du lịch, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ phải gắn thiết bị giám sát hành trình;

+ Đến ngày 01 tháng 01 năm 2012, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách trên tuyến cố định có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên, xe buýt, xe kinh doanh vận tải hành khách hợp đồng phải gắn thiết bị giám sát hành trình;

+ Đến ngày 01 tháng 7 năm 2012, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ phải lắp đặt và duy trì tình trạng kỹ thuật tốt của thiết bị giám sát hành trình của xe.

4. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

- Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh; lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật; lái xe taxi, lái xe buýt, nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải khách, an toàn giao thông theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Đơn vị kinh doanh bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 30 (ba mươi) chỗ ngồi trở lên phải có nhân viên phục vụ trên xe;

5. Người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (đảm nhận một trong các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; trưởng bộ phận nghiệp vụ điều hành vận tải) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện;

- Có trình độ chuyên ngành vận tải từ trung cấp trở lên hoặc trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành khác;

- Tham gia công tác quản lý vận tải tại các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải bằng xe ô tô 03 (ba) năm trở lên;

- Đảm bảo và phải chứng minh có đủ thời gian cần thiết để trực tiếp điều hành hoạt động vận tải;

6. Nơi đỗ xe:

- Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ diện tích đỗ xe theo phương án kinh doanh;
- Diện tích đỗ xe của đơn vị có thể thuộc quyền sở hữu của đơn vị hoặc hợp đồng thuê địa điểm đỗ xe;
- Nơi đỗ xe bảo đảm các yêu cầu về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường;

7. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải có thêm các điều kiện sau:

- Có bộ phận quản lý các điều kiện về an toàn giao thông;
- Đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải hành khách với cơ quan quản lý tuyến gồm: chất lượng phương tiện; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên phục vụ; phương án tổ chức vận tải; các quyền lợi của hành khách; các dịch vụ cho hành khách trên hành trình; cam kết thực hiện chất lượng dịch vụ.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ;
- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư số 66/2011/TT-BTC ngày 18/5/2011 của Bộ Tài chính.

Phụ lục 1

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

(Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /.....

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

....., Ngày... tháng....năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi).

II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Phương tiện: số lượng chính thức và dự phòng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Tuyển khai thác, số chuyên, giá vé, hình thức triển khai bán vé.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: danh sách, giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi:

- Màu sơn đăng ký
- Vị trí gắn hộp đèn taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
- Lái xe taxi: số lượng lái xe, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tổ chức bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.
- Lái xe: số lượng lái xe, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác.

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ
(*Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải*)

Tên đơn vị kinh doanh: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., Ngày.....tháng.....năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
do.....cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:
-
-

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu.

Đại diện đơn vị kinh doanh
(*Ký tên, đóng dấu*)

XXIV. THỦ TỤC CẤP, ĐỔI GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận theo đường bưu điện còn thiếu hoặc không hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép thông báo rõ nội dung còn thiếu cần bổ sung, sửa đổi trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ; trường hợp hồ sơ nhận trực tiếp, cán bộ nhận hồ sơ phải kiểm tra và thông báo rõ cho người nộp những nội dung cần bổ sung, sửa đổi. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.

- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.

- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.

- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.

- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Khoản 1 Điều 19 Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ).

*** Cấp mới Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:**

Đối với bộ kinh doanh hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đỗ xe hoặc hợp đồng thuê đất đỗ xe;
- Danh sách xe kèm theo bản phô tô Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng thuê tài sản đối với các trường hợp: Xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật; Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường);
- Bản nghiệm thu việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình của xe.

*** Đổi giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô:**

Trường hợp có thay đổi về điều kiện kinh doanh liên quan đến nội dung trong Giấy phép, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ về sự thay đổi đó để được cấp lại Giấy phép.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 2 Điều 20 Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ).

15 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh vận tải.

8. Lệ phí: (Điều 2 Thông tư 66/2011/TT-BTC ngày 18/5/2011 của Bộ Tài Chính).

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cấp lần đầu là 200.000 đồng/Giấy phép;
- Cấp đổi, cấp lại (do mất, hỏng hoặc có thay đổi về điều kiện kinh doanh liên quan đến nội dung trong Giấy phép) cấp lần thứ 2 là 50.000 đồng/lần cấp.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽¹⁾

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Phụ lục 2, Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải);
- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Phụ lục 1, Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 11 Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ)

Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm số lượng, chất lượng và niên hạn sử dụng của phương tiện phù hợp với hình thức kinh doanh:

- Có phương án kinh doanh, trong đó bảo đảm thực hiện hành trình chạy xe, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật của xe;

- Có đủ số lượng phương tiện thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh đối với xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật;

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã;

Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh doanh;

- Còn niên hạn sử dụng theo quy định;

- Được kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường theo quy định;

3. Phương tiện phải gắn thiết bị giám sát hành trình bao gồm:

- Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ phải lắp đặt và duy trì tình trạng kỹ thuật tốt của thiết bị giám sát hành trình của xe;

- Thiết bị giám sát hành trình của xe phải bảo đảm tối thiểu các yêu cầu sau đây:

+ Lưu giữ các thông tin: hành trình, tốc độ vận hành, số lần và thời gian dừng đỗ, đóng hoặc mở cửa xe, thời gian lái xe;

+ Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng làm tài liệu trong quản lý hoạt động của đơn vị vận tải và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu;

- Lộ trình gắn thiết bị giám sát hành trình:

+ Đến ngày 01 tháng 7 năm 2011, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định có cự ly từ 500 ki lô mét trở lên, xe kinh doanh vận chuyển khách du lịch, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ phải gắn thiết bị giám sát hành trình;

+ Đến ngày 01 tháng 01 năm 2012, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách trên tuyến cố định có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên, xe buýt, xe kinh doanh vận tải hành khách hợp đồng phải gắn thiết bị giám sát hành trình;

+ Đến ngày 01 tháng 7 năm 2012, Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ phải lắp đặt và duy trì tình trạng kỹ thuật tốt của thiết bị giám sát hành trình của xe;

4. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

- Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh; lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật; lái xe taxi, lái xe buýt, nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn,

hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải khách, an toàn giao thông theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Đơn vị kinh doanh bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 30 (ba mươi) chỗ ngồi trở lên phải có nhân viên phục vụ trên xe;

5. Nơi đỗ xe:

- Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ diện tích đỗ xe theo phương án kinh doanh;

- Diện tích đỗ xe của đơn vị có thể thuộc quyền sở hữu của đơn vị hoặc hợp đồng thuê địa điểm đỗ xe;

- Nơi đỗ xe bảo đảm các yêu cầu về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường;

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ;

- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư số 66/2011/TT-BTC ngày 18/5/2011 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1): Đính kèm

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (*Phụ lục 1, Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (*Phụ lục 2, Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);

Phụ lục 1

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

(Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày... tháng.....năm.....

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận an toàn của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi).

II. Phương án kinh doanh vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách

a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.

- Phương tiện: số lượng chính thức và dự phòng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Tuyển khai thác, số chuyến, giá vé, hình thức triển khai bán vé.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: danh sách, giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
- Dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Nơi đỗ xe của doanh nghiệp, hợp tác xã: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi:

- Màu sơn đăng ký
- Vị trí gắn hộp đèn taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Hệ thống điều hành: Địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
- Lái xe taxi: số lượng lái xe, hạng giấy phép lái xe, trình độ, đồng phục, thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ thì nêu rõ việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tổ chức bộ phận theo dõi về an toàn giao thông.
- Lái xe: số lượng lái xe, trình độ, hạng giấy phép lái xe, thâm niên công tác.

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2
GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ
(Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên đơn vị kinh doanh: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., Ngày....tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT

1. Tên đơn vị kinh doanh:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
do.....cấp ngày tháng..... năm
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp:
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:.....
-
-

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế tại đơn vị kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu.

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)

XXV. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ MỞ TUYÊN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH BẰNG Ô TÔ

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo bằng văn bản nội dung cần bổ sung, sửa đổi cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
- Chuyển hồ sơ của tổ chức đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ. Tham mưu lãnh đạo Sở ký văn bản chấp thuận khai thác hoặc khai thác thủ tuyến vận tải hành khách cố định bằng ô tô. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (Khoản 5 Điều 9 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Giấy đăng ký (theo mẫu quy định);

- Phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô (theo mẫu quy định);
- Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký xe ô tô của những xe tham gia khai thác tuyến (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép);
- Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu của Hợp đồng và Bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾ 20 ngày làm việc. Trong đó:

- Đối với các tuyến do hai Sở Giao thông vận tải đồng quản lý, sau 05 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải nơi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký trụ sở chính hoặc chi nhánh đăng ký khai thác tuyến có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải đầu tuyến phía bên kia để lấy ý kiến trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản trả lời. Hết thời hạn trên coi như Sở Giao thông vận tải đã đồng ý;
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải đăng ký có văn bản chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách liên tỉnh cố định bằng xe ô tô.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản Chấp thuận khai thác hoặc khai thác thử tuyến vận tải hành khách cố định bằng ô tô.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

- Giấy đăng ký mở tuyến vận tải hành khách cố định (*phụ lục 5, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);
- Phương án hoạt động vận tải khách cố định bằng xe ô tô (*phụ lục 6, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ⁽⁴⁾ (*Khoản 1, 2 Điều 9, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô được đăng ký mở tuyến mới.
- Tuyến mới là tuyến khi có ít nhất một trong ba tiêu chí bao gồm: bến đi, bến đến hoặc hành trình không trùng với các tuyến đã công bố.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ;
- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

- (1),(2),(4) Thay đổi theo Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.
- (3): Đính kèm
- + Giấy đăng ký mở tuyến vận tải hành khách cố định (*phụ lục 5, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);
- + Phương án hoạt động vận tải khách cố định bằng xe ô tô (*phụ lục 6, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 5
GIẤY ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

(Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX:.... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../.....

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., Ngày.....tháng.....năm

GIẤY ĐĂNG KÝ(1) TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH

Kính gửi: (cơ quan quản lý tuyển)

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ngày/...../.....
cơ quan cấp.....
5. Đăng ký (Mở tuyến/khai thác thử/khai thác/bổ sung xe/ngừng hoạt động của xe) tuyến: (1)
Tỉnh đi Tỉnh đến:
Bến đi: Bến đến:
Cư ly vận chuyển: km
Hành trình chạy xe:
6. Danh sách xe:

T	BKS	Tên đăng ký	Loại	Số	Năm	Tuyến được chấp thuận khai
T	xe	sở hữu xe	xe	ghé	SX	thác (2)
1						Bến đi: - Bến đến
2						Bến đi: - Bến đến
...						Bến đi: - Bến đến

7. Công văn chấp thuận của cơ quan quản lý tuyển số:/..... ngày/...../..... (3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung đăng ký sau: Mở tuyến/khai thác thử/hoặc bổ sung xe, thay thế xe/ngừng hoạt động của xe.
- (2) Ghi tuyến khác mà phương tiện đang tham gia khai thác, gồm các nội dung: Bến đi, bến đến
- (3) Đối với hồ sơ bổ sung xe, thay thế xe, ngừng hoạt động của xe ghi số công văn chấp thuận.

Phụ lục 6
PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ
(Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên Doanh nghiệp, HTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến: đi và ngược lại

Bến đi:

Bến đến:

Cự ly vận chuyển: km

Lộ trình:

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tài (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a. Tại bến lượt đi: bến xe:

.....

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

b. Tại bến lượt về: bến xe

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

c. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ.

3. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

TT	Nốt (Tài)	Số lái xe, nhân viên phục vụ	Thời gian làm việc trên hành trình (Diễn tả thời gian làm việc trong ngày của từng lái xe)	Đồng phục (màu sắc)	Ghi chú
1giờ.....	Lái xe 1			
		Lái xe 2			
		Lái xe			
		Nhân viên phục vụ 1			
		Nhân viên phục vụ ...			
				

4. Các dịch vụ khác

TT	Nốt (tài)	Số lượng bữa ăn chính	Số lượng bữa ăn phụ	Dịch vụ khác

5. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến: đồng/HK
- Giá vé chặng (nếu có): đồng/HK

Giá vé	đồng/HK
Trong đó:	
- Giá vé (*)	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/HK
- Phục vụ khác: khăn, nước . . .	đồng/HK

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm HK, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:
- Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)
- Bán vé qua mạng: (địa chỉ trang web)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

LỊCH TRÌNH CHẠY XE

(Kèm theo phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô)

1. Chiều đi: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

2. Chiều về: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

XXVI. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH BẰNG Ô TÔ

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ, cơ quan quản lý tuyến thông báo bằng văn bản nội dung còn thiếu cần bổ sung, sửa đổi cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
- Chuyển hồ sơ của tổ chức đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ. Tham mưu lãnh đạo Sở có Văn bản Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách liên tỉnh cố định bằng xe ô tô. Trường hợp không chấp thuận khai thác tuyến phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, 1đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm: (Khoản 3 Điều 11 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Giấy đăng ký (theo mẫu quy định);

- Phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô theo mẫu tại Phụ lục 6;
- Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký xe ô tô của những xe tham gia khai thác tuyến (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép);
- Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu của Hợp đồng và Bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc. Trong đó:

- Đối với các tuyến do hai Sở Giao thông vận tải đồng quản lý, sau 05 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải nơi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký trụ sở chính hoặc chi nhánh đăng ký khai thác tuyến có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải đầu tuyến phía bên kia để lấy ý kiến trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản trả lời. Hết thời hạn trên coi như Sở Giao thông vận tải đã đồng ý với việc đăng ký khai thác;
- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý tuyến nơi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký có văn bản chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách liên tỉnh cố định bằng xe ô tô.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng ô tô.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽¹⁾

- Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô (*phụ lục 5, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);
- Phương án hoạt động vận tải khách cố định bằng xe ô tô (*phụ lục 6, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1,2 Điều 11 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô được đăng ký mở tuyến mới.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã được đăng ký tham gia khai thác tuyến vận tải hành khách cố định khi hệ số có khách bình quân trên tuyến đạt trên 50%;
- Hệ số có khách được xác định bằng tổng lượng hành khách xuất phát ở hai đầu bên của các chuyến xe trên tuyến trong 06 (sáu) tháng liên tục cho đến thời điểm có doanh

nghiệp, hợp tác xã đăng ký chia cho tổng số ghế xe của các chuyên xe thực hiện trong thời gian đó.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ;
- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1): Đính kèm

- Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô (*phụ lục 5, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);
- Phương án hoạt động vận tải khách cố định bằng xe ô tô (*phụ lục 6, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 5
GIẤY ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

(Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX:.... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../.....

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., Ngày.....tháng.....năm

GIẤY ĐĂNG KÝ(1) TUYÊN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH

Kính gửi: (cơ quan quản lý tuyến)

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ngày/...../.....
cơ quan cấp.....
5. Đăng ký (Mở tuyến/khai thác thử/khai thác/bổ sung xe/ngừng hoạt động của xe) tuyến: (1)
Tỉnh đi Tỉnh đến:
Bến đi: Bến đến:
Cư ly vận chuyển: km
Hành trình chạy xe:
6. Danh sách xe:

T T	BKS xe	Tên đăng ký sở hữu xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Tuyến được chấp thuận khai thác (2)
1						Bến đi: - Bến đến
2						Bến đi: - Bến đến
...						Bến đi: - Bến đến

7. Công văn chấp thuận của cơ quan quản lý tuyến số:/..... ngày
...../...../..... (3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung đăng ký sau: Mở tuyến/khai thác thử/hoặc bổ sung xe, thay thế xe/ngừng hoạt động của xe.
- (2) Ghi tuyến khác mà phương tiện đang tham gia khai thác, gồm các nội dung: Bến đi, bến đến
- (3) Đối với hồ sơ bổ sung xe, thay thế xe, ngừng hoạt động của xe ghi số công văn chấp thuận.

Phụ lục 6
PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ
(Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên Doanh nghiệp, HTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến: đi và ngược lại

Bến đi:

Bến đến:

Cự ly vận chuyển: km

Lộ trình:

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tài (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a. Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

b. Tại bến lượt về: bến xe

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

c. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ.

3. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

TT	Nốt (Tài)	Số lái xe, nhân viên phục vụ	Thời gian làm việc trên hành trình (Diễn tả thời gian làm việc trong ngày của từng lái xe)	Đồng phục (màu sắc)	Ghi chú
1giờ.....	Lái xe 1			
		Lái xe 2			
		Lái xe			
		Nhân viên phục vụ 1			
		Nhân viên phục vụ ...			
				

4. Các dịch vụ khác

TT	Nốt (tài)	Số lượng bữa ăn chính	Số lượng bữa ăn phụ	Dịch vụ khác

5. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến: đồng/HK
- Giá vé chặng (nếu có): đồng/HK

Giá vé	đồng/HK
Trong đó:	
- Giá vé (*)	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/HK
- Phục vụ khác: khăn, nước . . .	đồng/HK

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm HK, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:
- Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)
- Bán vé qua mạng: (địa chỉ trang web)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

LỊCH TRÌNH CHẠY XE

(Kèm theo phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô)

1. Chiều đi: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

2. Chiều về: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

XXVII. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG XE KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG Ô TÔ

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ, cơ quan quản lý tuyến thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có Văn bản Chấp thuận bổ sung xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng ô tô. Trường hợp không chấp thuận khai thác tuyến phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (Khoản 3 Điều 12 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Giấy đăng ký (theo mẫu quy định);
- Phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô (theo mẫu quy định);
- Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký xe ô tô của những xe tham gia khai thác tuyến (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép);
- Bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu của Hợp đồng và Bản nghiệm thu việc gắn thiết bị giám sát hành trình của xe (trừ những xe đã có trong danh sách khi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký cấp giấy phép).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾ : 20 ngày làm việc. Trong đó:

- Đối với các tuyến do hai Sở Giao thông vận tải đồng quản lý, sau 05 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải nơi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký trụ sở chính hoặc chi nhánh đăng ký khai thác tuyến có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải đầu tuyến phía bên kia để lấy ý kiến trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản trả lời. Hết thời hạn trên coi như Sở Giao thông vận tải đã đồng ý với việc đăng ký khai thác;
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý tuyến nơi doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký có văn bản chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách liên tỉnh cố định bằng xe ô tô

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản Chấp thuận bổ sung xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng ô tô.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

- Giấy đăng ký bổ sung xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định (*phụ lục 5, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);
- Phương án hoạt động vận tải khách cố định bằng xe ô tô (*phụ lục 6, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ⁽⁴⁾ (*Khoản 1,2 Điều 12 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động trên tuyến được quyền bổ sung xe. Trường hợp bổ sung xe làm tăng số chuyến xe trên tuyến mà doanh nghiệp, hợp tác xã đang khai thác chỉ được thực hiện khi hệ số có khách bình quân trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã đạt trên 50%;
- Hệ số có khách bình quân được xác định bằng tổng lượng hành khách xuất phát ở hai đầu bến của các chuyến xe của doanh nghiệp, hợp tác xã trong 06 (sáu) tháng liên tục

cho đến thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó đăng ký chia cho tổng số ghế xe của các chuyến xe thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện trong khoảng thời gian đó.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ.
- Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1),(2),(4) Thay đổi theo Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm

- Giấy đăng ký bổ sung xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định (*phụ lục 5, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);
- Phương án hoạt động vận tải khách cố định bằng xe ô tô (*phụ lục 6, Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 5
GIẤY ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

(Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên doanh nghiệp, HTX:.... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../.....

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

....., Ngày.....tháng.....năm

GIẤY ĐĂNG KÝ(1) TUYỂN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH

Kính gửi: (cơ quan quản lý tuyển)

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại (Fax):
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ngày/...../.....
cơ quan cấp.....
5. Đăng ký (Mở tuyến/khai thác thử/khai thác/bỏ sung xe/ngừng hoạt động của xe) tuyến: (1)
Tỉnh đi Tỉnh đến:
Bến đi: Bến đến:
Cư ly vận chuyển: km
Hành trình chạy xe:
6. Danh sách xe:

T T	BKS xe	Tên đăng ký sở hữu xe	Loại xe	Số ghế	Năm SX	Tuyến được chấp thuận khai thác (2)
1						Bến đi: - Bến đến
2						Bến đi: - Bến đến
...						Bến đi: - Bến đến

7. Công văn chấp thuận của cơ quan quản lý tuyển số:/..... ngày
...../...../..... (3)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Ghi một trong các nội dung đăng ký sau: Mở tuyến/khai thác thử/hoặc bỏ sung xe, thay thế xe/ngừng hoạt động của xe.
- (2) Ghi tuyến khác mà phương tiện đang tham gia khai thác, gồm các nội dung: Bến đi, bến đến
- (3) Đối với hồ sơ bỏ sung xe, thay thế xe, ngừng hoạt động của xe ghi số công văn chấp thuận.

Phụ lục 6
PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ
(Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải)

Tên Doanh nghiệp, HTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG XE Ô TÔ

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến: đi và ngược lại

Bến đi:

Bến đến:

Cự ly vận chuyển: km

Lộ trình:

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tài (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a. Tại bến lượt đi: bến xe:

.....

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

b. Tại bến lượt về: bến xe

Hàng ngày có nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

+

c. Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe giờ.

3. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

TT	Nốt (Tài)	Số lái xe, nhân viên phục vụ	Thời gian làm việc trên hành trình (Diễn tả thời gian làm việc trong ngày của từng lái xe)	Đồng phục (màu sắc)	Ghi chú
1giờ.....	Lái xe 1			
		Lái xe 2			
		Lái xe			
		Nhân viên phục vụ 1			
		Nhân viên phục vụ ...			
				

4. Các dịch vụ khác

TT	Nốt (tài)	Số lượng bữa ăn chính	Số lượng bữa ăn phụ	Dịch vụ khác

5. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến: đồng/HK
- Giá vé chặng (nếu có): đồng/HK

Giá vé	đồng/HK
Trong đó:	
- Giá vé (*)	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn chính	đồng/HK
- Chi phí các bữa ăn phụ	đồng/HK
- Phục vụ khác: khăn, nước . . .	đồng/HK

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm HK, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:
- Bán vé tại đại lý: (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại)
- Bán vé qua mạng: (địa chỉ trang web)

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

LỊCH TRÌNH CHẠY XE

(Kèm theo phương án hoạt động vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô)

1. Chiều đi: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

2. Chiều về: xuất bến tại:.....

a) Tài (nốt) 1: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

b) Tài (nốt) 2: Giờ xuất bến:.....

TT lần nghỉ	Tên điểm dừng nghỉ	Họ tên đại diện trạm dừng nghỉ	Điện thoại	Địa chỉ	Thời gian đến	Thời gian dừng (phút)
1.						
2.						
...						

c) Tài (nốt): Giờ xuất bến:.....

Đại diện doanh nghiệp, HTX
(Ký tên, đóng dấu)

XXVIII. THỦ TỤC CẤP, ĐỔI PHÙ HIỆU, BIÊN HIỆU XE VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này

- Chuyên hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.

- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp, đổi phù hiệu, biên hiệu.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.

- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.

- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

*** Cấp phù hiệu, biển hiệu, hồ sơ bao gồm:** ⁽¹⁾ (Khoản 1 Điều 41 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Văn bản đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu, sổ nhật trình của đơn vị kinh doanh vận tải;
- Bản photo giấy đăng ký của những xe đề nghị cấp phù hiệu (trừ trường hợp xe chạy tuyến cố định đề nghị cấp phù hiệu lần đầu);
- Đối với trường hợp cấp lại phù hiệu, biển hiệu phải kèm theo báo cáo: việc thực hiện các quy định về trật tự, an toàn giao thông, chất lượng dịch vụ đã đăng ký (đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký chất lượng dịch vụ), việc chấp hành biểu đồ chạy xe tuyến cố định của các phương tiện trong thời gian sử dụng phù hiệu, biển hiệu đã cấp.

*** Đổi phù hiệu, biển hiệu do mời hoặc hỏng, hồ sơ bao gồm:** ⁽¹⁾ (Khoản 2 Điều 41 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Văn bản đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu, sổ nhật trình của đơn vị kinh doanh vận tải.

b) Số lượng:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

01 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phù hiệu, biển hiệu.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính ⁽³⁾

*** Phù hiệu xe chạy tuyến cố định:** (Điều 42 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Sở Giao thông vận tải căn cứ các văn bản: chấp thuận khai thác thử, chấp thuận khai thác tuyến, chấp thuận bổ sung xe hoặc thay thế xe hoặc hồ sơ đề nghị cấp lại phù hiệu của doanh nghiệp, hợp tác xã để cấp phù hiệu xe chạy tuyến cố định.

*** Phù hiệu xe hợp đồng:** (Điều 43 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Đơn vị kinh doanh khi được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho những xe ô tô trong danh sách do đơn vị kinh doanh đề nghị và được đổi phù hiệu khi hết thời hạn theo quy định.

Xe đã tham gia khai thác vận tải hành khách tuyến cố định, nếu có nhu cầu vận chuyển hành khách theo hợp đồng thì doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản gửi cơ quan quản lý tuyến chứng minh về việc đảm bảo chấp hành tốt biểu đồ chạy xe trên tuyến cố định.

* **Biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch:** (Điều 44 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Đơn vị kinh doanh khi được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô được Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu sau khi đã được cơ quan thuộc ngành Văn hóa thể thao và Du lịch chứng nhận bằng văn bản đủ điều kiện vận chuyển khách du lịch.

* **Phù hiệu xe taxi:** (Điều 45 Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Doanh nghiệp, hợp tác xã khi được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô taxi được Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu xe taxi.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

-Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ;

-Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1),(2),(3) Thay đổi theo Thông tư 14/2010/TT-BGTVT ngày 24/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

XXIX. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI, QUÁ KHỔ, XE BÁNH XÍCH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy phép lưu hành xe quá tải, quá khổ, xe bánh xích trên đường bộ.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾ (Khoản 1 Điều 20 Thông tư 07/2010/TT_BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (theo mẫu quy định). Kèm theo giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe có vẽ sơ đồ xe ghi đầy đủ, chính xác các kích thước bao ngoài (nếu xe chở hàng hoá phải ghi đầy đủ, chính xác các kích thước bao ngoài khi đã xếp hàng hóa lên xe hoặc lên rơ moóc, sơ mi rơ moóc: chiều cao, chiều rộng, chiều dài), khoảng cách các trục xe, chiều dài đuôi xe.

Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe là bản chính, rõ ràng, đầy đủ, không được tẩy xóa; tổ chức, cá nhân đề nghị phải là chủ phương tiện, người vận tải hoặc người thuê vận tải. Tổ chức, cá nhân đề nghị phải ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu là tổ chức). Trường hợp giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe không có dấu, người đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe phải trực tiếp đến làm thủ tục và phải xuất trình chứng minh thư nhân dân của người đề nghị;

- Bản sao giấy đăng ký hoặc giấy đăng ký tạm thời xe, xe đầu kéo, rơ moóc, sơ mi rơ moóc (đối với phương tiện mới nhận);

- Bản sao các trang ghi về đặc điểm phương tiện và kết quả kiểm định gần nhất của giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực. Trường hợp phương tiện mới nhận chỉ cần bản sao tính năng kỹ thuật của xe (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe);

- Giấy cam kết của chủ phương tiện về quyền sở hữu phương tiện tại thời điểm đề nghị cấp giấy lưu hành xe.

b.) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

02 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

8. Lệ phí: ⁽³⁾ (Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính).

30.000 đồng/lần/phương tiện.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽⁴⁾

- Giấy đề nghị cấp phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ. (Phụ lục 4, Thông tư 07/2010/TT_BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ Giao thông vận tải);

- Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bán xích tự hành trên đường bộ (Phụ lục 5, Thông tư 07/2010/TT_BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ⁽⁵⁾ (Khoản 1 Điều 19 Thông tư 07/2010/TT_BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Chỉ cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên các đoạn, tuyến đường bộ cụ thể và trong những trường hợp đặc biệt, khi không còn phương án vận chuyển nào khác phù hợp hơn hoặc không thể sử dụng chủng loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác phù hợp hơn để vận chuyển trên đoạn, tuyến đường bộ đó.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2),(5)Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Lệ phí thay đổi theo Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

(4) Đính kèm

- Giấy đề nghị cấp phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ. (*Phụ lục 4, Thông tư 07/2010/TT_BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);

- Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ (*Phụ lục 5, Thông tư 07/2010/TT_BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ Giao thông vận tải*)

Phụ lục 4
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG,
XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG,
SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo *Thông tư 07/2010/TT_BGTVT* ngày 11/02/2010
của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG,
XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG,
SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: ... (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe) ...

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
- Địa chỉ: Điện thoại:

Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn với các thông số sau:

PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- Loại xe:
- Nhân hiệu xe: Biển số đăng ký:
- Nhân hiệu sơ mi rơ moóc (hoặc rơ moóc):
- Biển số đăng ký của sơ mi rơ moóc (hoặc rơ moóc):
- Kích thước bao của xe kể cả sơ mi rơ moóc: Dài x Rộng x Cao:(m)
- Kích thước bao của rơ moóc: Dài x Rộng x Cao: (m)
- Tải trọng thiết kế của xe (hoặc xe kéo sơ mi rơ moóc): (tấn)
- Tải trọng thiết kế của rơ moóc: (tấn)
- Trọng lượng bản thân xe: (tấn) Trọng lượng bản thân sơ mi rơ moóc (rơ moóc):(tấn)
- Số trục của xe: Số trục sau của xe: Số trục của sơ mi rơ moóc:
- Số trục của rơ moóc: Số trục sau của rơ moóc:

HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN

- Loại hàng:
- Trọng lượng hàng xin chở:
- Chiều rộng toàn bộ xe khi xếp hàng: ... (m) Hàng vượt hai bên thùng xe:(m)
- Chiều dài toàn bộ xe khi xếp hàng:(m) Chiều cao toàn bộ xe khi xếp hàng:(m)
- Hàng vượt phía trước thùng xe:(m) Hàng vượt phía sau thùng xe:(m)

TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỜI GIAN VẬN CHUYỂN

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng):
- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ đến

Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng,

....., ngày tháng năm
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu

*chiều cao của xe đã xếp hàng và
khoảng cách giữa các trục xe, chiều
dài đuôi xe)*

Phụ lục 5
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo *Thông tư 07/2010/TT_BGTVT* ngày 11/02/2010
của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
- Địa chỉ: Điện thoại:
- Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe bánh xích:
- Biển số đăng ký (nếu có):
- Trọng lượng bản thân xe: (tấn)
- Kích thước của xe:
 - + Chiều dài: (m)
 - + Chiều rộng: (m)
 - + Chiều cao: (m)
- Loại xích (nhọn hoặc bằng):
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng):
- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ đến

(Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

....., ngày tháng năm
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
ký tên, đóng dấu

XXX. THỦ TỤC THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CÁI TẠO

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) (theo mẫu quy định);
- 04 bộ hồ sơ thiết kế (theo mẫu quy định);
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở thiết kế (đối với trường hợp thẩm định thiết kế lần đầu của cơ sở thiết kế).

b) Số lượng:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

8. Lệ phí: Đính kèm⁽³⁾

- Biểu thu phí 3a, 3b (*Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 101/2008/QĐ-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính*);

- Biểu thu phí đính kèm (*Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính*);

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽⁴⁾

Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo (*Phụ lục 2, Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

- Quyết định số 101/2008/QĐ-BTV ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính;

- Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

- (1),(2) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thay đổi theo Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

- (3) Đính kèm

+ Biểu thu phí 3a, 3b (*Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 101/2008/QĐ-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính*); + Biểu thu phí đính kèm (*Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính*);

- (4) Đính kèm Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo (*Phụ lục 2, Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 2

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2011/TT-BGTVT ngày 06/5/2011 của Bộ GTVT,
Bổ sung vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ THIẾT KẾ)

Số:.....

Vv thẩm định thiết kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: **Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)**

- Căn cứ Quy định về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005 và Thông tư số 37/2011/TT-BGTVT ngày 06/05/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sốngàycủa;
(Cơ sở thiết kế).....đề nghị Cục đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo sau:

- **Tên thiết kế** :.....(tên thiết kế).....

- **Ký hiệu thiết kế** :.....(ký hiệu thiết kế).....

1. Đặc điểm xe cơ giới:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

2. Nội dung cải tạo chính:

(Ghi tóm tắt các nội dung thiết kế cải tạo chính của xe cơ giới)

3. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:

ST T	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Ô tô trước cải tạo	Ô tô sau cải tạo
1	Loại phương tiện			
2	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		
3	Chiều dài cơ sở	mm		
4	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		
5	Trọng lượng bản thân	Kg		
6	Số người cho phép chở	Người		
7	Trọng tải	Kg		
8	Trọng lượng toàn bộ	Kg		
.....	Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo			

(Cơ sở thiết kế) xin chịu trách nhiệm về nội dung thiết kế và hồ sơ xe cơ giới cải tạo.

Cơ sở thiết kế

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI MÁY MÓC, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính)

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu (đồng/giấy)
1	Giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước quốc tế hoặc theo tiêu chuẩn, quy phạm Việt Nam cho tàu biển, công trình biển.	50.000
2	Giấy chứng nhận xét duyệt thiết kế phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thủy nội địa.	20.000
3	- Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng và an toàn cấp cho thiết bị nâng, nồi hơi, bình chịu áp lực, container, vật liệu, máy móc, thiết bị đặt lên tàu thủy, dàn khoan, các phương tiện giao thông vận tải khác. - Giấy chứng nhận cơ sở chế tạo trạm thử, phòng thí nghiệm.	50.000
4	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc hoán cải); Giấy chứng nhận bảo đảm kỹ thuật, chất lượng và an toàn cấp cho xe cơ giới, xe, máy thi công và linh kiện. - Riêng ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương).	50.000 100.000
5	Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới (cấp cho các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới).	100.000
6	Giấy chứng nhận thợ hàn, đăng kiểm viên	20.000
7	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế; Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt .	50.000

Biểu phí 3a, 3b*(Kèm theo Quyết định số 101/2008/QĐ-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính)**Đơn vị tính: 1.000 đồng/chiếc*

TT	Nội dung cải tạo	Mức phí	
		Chiếc thứ nhất xuất xưởng	Từ chiếc thứ hai trở đi
1	Thay đổi tính chất sử dụng của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (thay đổi công dụng nguyên thủy của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng)	650	200
2	Thay đổi hệ thống, tổng thành của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng .	400	130

Biểu 3b*Đơn vị tính: 1.000 đồng/mẫu*

TT	Nội dung công việc	Mức phí
1	Thẩm định thiết kế cải tạo	200
2	Kiểm tra, lập hồ sơ xe ụ tụ cải tạo theo thiết kế mẫu	200

XXXI. THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Khoản 3 Điều 1 Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải và Mục 4.2 Điều 4 Quyết định 15/2005/QĐ-BGTVT NGÀY 15/02/2005 của Bộ Giao thông vận tải).

- Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo (theo mẫu quy định);
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở thi công cải tạo;
- Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định;
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký của xe cơ giới hoặc bản sao giấy chứng nhận chất lượng xe cơ giới nhập khẩu đã sử dụng được phép nhập khẩu chưa có đăng ký biển số;
- Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo (theo mẫu quy định).

b) Số lượng:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 4 Điều 1 Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

8. Lệ phí: Đính kèm ⁽¹⁾ *Biểu thu phí đính kèm*

(Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính)

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽²⁾

- Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo (Phụ lục 3, Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải);
- Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo (Phụ lục 4, Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Quyết định 15/2005/QĐ-BGTVT NGÀY 15/02/2005 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1) Đính kèm Biểu thu phí (*Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính*)

(2) Đính kèm:

- Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo (*Phụ lục 3, Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*);

- Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo (*Phụ lục 4, Thông tư 37/2011/TT-BGTVT ngày 6/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 3

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU XE CƠ GIỚI CẢI TẠO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2011/TT-BGTVT ngày 06/5 /2011 của Bộ GTVT,
Bổ sung vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ THI CÔNG)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Cơ sở thi công) đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) nghiệm thu xe cơ giới cải tạo như sau:

1. Đặc điểm xe cơ giới cải tạo:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):
- Số khung:
- Số động cơ:
- Nhãn hiệu - số loại:

2. Căn cứ thi công cải tạo: Thiết kế có ký hiệu của (Cơ sở thiết kế) đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo số ngày.../.../...

3. Nội dung thi công cải tạo:

(Ghi tóm tắt các nội dung cải tạo chính của xe cơ giới)

(Cơ sở thi công) xin chịu trách nhiệm về các nội dung đã được thi công trên xe cơ giới cải tạo.

Lãnh đạo cơ sở thi công

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 4

MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU XUẤT XƯỜNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2011/TT-BGTVT ngày 06/5 /2011 của Bộ GTVT,
Bổ sung vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ THI CÔNG)

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU XUẤT XƯỜNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại: (địa điểm)(cơ sở thi công)
tiến hành nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo như sau:

1. Thành phần nghiệm thu gồm:

- Cán bộ kỹ thuật:.....

- Lãnh đạo cơ sở thi công:.....

2. Đặc điểm xe cơ giới cải tạo:

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):

- Số khung:

- Số động cơ:

- Nhãn hiệu - số loại:

3. Căn cứ nghiệm thu: Thiết kế có ký hiệu của (Cơ sở thiết kế) đã
được Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) cấp Giấy chứng nhận thẩm định
thiết kế xe cơ giới cải tạo số ngày.../.../...

4. Nội dung thi công cải tạo:

(Ghi tóm tắt các nội dung cải tạo chính của xe cơ giới)

5. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:

ST T	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Ô tô trước cải tạo	Ô tô sau cải tạo
1	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		
2	Chiều dài cơ sở	mm		
3	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		
4	Trọng lượng bản thân	Kg		
5	Số người cho phép chở	Người		
6	Trọng tải	Kg		
7	Trọng lượng toàn bộ	Kg		
...	Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo			

6. Kết luận: Xe cơ giới đã được cải tạo đạt yêu cầu.

Cán bộ kỹ thuật

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo cơ sở thi công

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO
ĐẢM CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI MÁY MÓC,
THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2008/TT-BTC
ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính)

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu (đồng/giấy)
1	Giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước quốc tế hoặc theo tiêu chuẩn, quy phạm Việt Nam cho tàu biển, công trình biển.	50.000
2	Giấy chứng nhận xét duyệt thiết kế phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thủy nội địa.	20.000
3	- Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng và an toàn cấp cho thiết bị nâng, nồi hơi, bình chịu áp lực, container, vật liệu, máy móc, thiết bị đặt lên tàu thủy, dàn khoan, các phương tiện giao thông vận tải khác. - Giấy chứng nhận cơ sở chế tạo trạm thử, phòng thí nghiệm.	50.000
4	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc hoán cải); Giấy chứng nhận bảo đảm kỹ thuật, chất lượng và an toàn cấp cho xe cơ giới, xe, máy thi công và linh kiện. - Riêng ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương).	50.000 100.000
5	Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới (cấp cho các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới).	100.000
6	Giấy chứng nhận thợ hàn, đăng kiểm viên	20.000
7	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế; Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt .	50.000

XXXII. THỦ TỤC CẤP ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG LẦN ĐẦU

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận đăng ký biển số xe máy chuyên dùng. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾ (Điều 4,5,6,7 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải; Khoản 1 Điều 1 Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng bản chính (theo mẫu quy định);
 - Chứng từ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng là một trong những chứng từ sau:
 - + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);
 - + Giấy bán, cho, tặng (theo mẫu quy định) (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);
 - + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);
 - + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính);
 - + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);
 - + Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);
 - + Lệnh xuất hàng của Cục Dự trữ quốc gia. Trường hợp lệnh xuất hàng gồm nhiều xe máy chuyên dùng thì mỗi xe phải có một bản sao có chứng thực;
 - Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng bao gồm:
 - + Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính);
 - + Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);
 - + Đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo, chứng từ nguồn gốc là:
 - Xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính);
 - Hoặc xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);
- Biên bản nghiệm thu xuất xưởng của cơ sở được phép cải tạo;

Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có chứng từ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai xóa số đăng ký (theo mẫu quy định) (các loại giấy tờ nêu trên là bản chính).

+ Đối với xe máy chuyên dùng không có nguồn gốc hợp pháp đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý phải có quyết định xử lý theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾(Khoản 4 Điều 9 Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

15 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.

8. Lệ phí: ⁽³⁾(Khoản 1 Mục II Thông tư 76/2004 ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính).

- Cấp mới kèm theo biển số: 150.000đ/lần/phương tiện;

- Đóng lại số khung, số máy: 50.000đ/lần/phương tiện.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽⁴⁾

- Mẫu tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải);

- Mẫu Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (Phụ lục 3, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải);

- Mẫu tờ khai xóa số đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 4, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1) Thành phần hồ sơ thay đổi theo Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải và Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

(2) Thời gian giải quyết thay đổi theo Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Lệ phí thay đổi theo Khoản 1 Mục II Thông tư 76/2004 ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

(4) Đính kèm:

- Mẫu tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (*Phụ lục 2, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);
- Mẫu Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (*Phụ lục 3, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);
- Mẫu tờ khai xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng (*Phụ lục 4, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 2
MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....
 Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:
 Nước sản xuất:.....Năm sản xuất:
 Số động cơ:.....Số khung:.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:.....
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe
 máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....
 Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):.....**Biển số đề nghị cấp:**

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

Phụ lục 3
MẪU GIẤY BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có)

Địa chỉ thường trú..... Số CMND hoặc hộ chiếu

Ngày cấp..... Nơi cấp:

Hiện tôi đang là chủ sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng này:.....

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:

Số động cơ:..... Số khung

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Biển số đăng ký (nếu có):..... Ngày cấp..... Cơ quan cấp.....

Nơi cấp:

Nay tôi bán, cho, tặng chiếc xe máy chuyên dùng này cho ông bà).....

Địa chỉ thường trú:

Số CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... Nơi cấp.

Các loại giấy tờ kèm theo bao gồm:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

Xác nhận của chính quyền cấp xã
nơi người bán, cho, tặng đăng ký thường trú.
(Nội dung xác nhận là chứng thực chữ ký
của người bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng)

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người bán, cho, tặng ký tên
(Ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú: Nếu là đồng chủ sở hữu phải có đủ chữ ký của đồng chủ sở hữu.*

Phụ lục 4
MẪU TỜ KHAI XOÁ SỔ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20 /2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI XOÁ SỔ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp

Địa chỉ thường trú

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND, hoặc hộ chiếu

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Hiện đã có giấy chứng nhận đăng ký, biển số là:

Do Sở Giao thông vận tải.....cấp ngày.....tháng.....năm

Lý do xin xoá sổ đăng ký:.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị..... xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.
....., ngày.....tháng..... năm.....
Người khai ký

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số biển số:.....Ngày cấp.....Số đăng ký quản lý.....Ngày xoá sổ:.././...
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày...../...../.....
Lưu hồ sơ xoá sổ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

- Ghi chú:Tờ khai lập thành 03 bản: - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;
- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ xoá sổ 01 bản.

XXXIII. THỦ TỤC CẤP ĐĂNG KÝ CÓ THỜI HẠN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Khoản 1,2,3 Điều 11 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải và Khoản 3 Điều 1 Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

- Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định) (bản chính);
- Bản sao có chứng thực Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của chủ dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam;
- Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng theo quy định sau:
 - + Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính).
 - + Hoặc đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ nguồn gốc là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 4 Điều 9 Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

15 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng.

8. Lệ phí: (Khoản 1 Mục II Thông tư 76/2004 ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính).

- Cấp mới kèm theo biên số: 150.000đ/lần/phương tiện;
- Đóng lại số khung, số máy: 50.000đ/lần/phương tiện.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm⁽¹⁾

- Mẫu tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng (Phụ lục 8, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính : *(Điều 10 Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).*

Xe máy chuyên dùng được tạm nhập, tái xuất thuộc các chương trình dự án của nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, các dự án ODA đầu tư tại Việt Nam.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1) Đính kèm Mẫu tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng *(Phụ lục 8, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).*

Phụ lục 8

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG CÓ THỜI HẠN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT- BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG CÓ THỜI HẠN

Tên chủ sở hữu:.....
Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư số.....
Ngày cấp:.....Cơ quan cấp.....
Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam:
Trụ sở giao dịch:
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biên số có thời hạn cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

..., ngày.....tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trà số động cơ)

* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

(Dán trà số khung)

Biên số đề nghị cấp:

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

Cán bộ làm thủ tục

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

XXXIV. THỦ TỤC ĐỔI, ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Trình tự thực hiện:

* Bước 1:

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

* Bước 2:

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận đăng ký biển số xe máy chuyên dùng. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* Bước 3:

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Khoản 2 Điều 14 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định) (bản chính);
- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản chính);
- Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển số bị hỏng).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 3 Điều 17 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

03 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký, biển số.

8. Lệ phí: (Khoản 1 Mục II Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính).

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 150.000 đồng/lần/phương tiện;
- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 30.000 đồng/lần/phương tiện.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

Mẫu tờ khai đổi, cấp lại đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 9, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Khoản 1 Điều 14 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Chủ sở hữu có xe máy chuyên dùng đã cải tạo, thay đổi màu sơn hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số bị hỏng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1) Đính kèm Mẫu tờ khai đổi, cấp lại đăng ký xe máy chuyên dùng (*Phụ lục 9, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 9

MẪU TỜ KHAI ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp
Địa chỉ thường trú
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu
Ngày cấp:.....Nơi cấp
Địa chỉ thường trú:
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....
Số động cơ:.....Số khung.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....
Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải
cấp đăng ký, biển số ngày.....thángnăm
Biển số đã đăng ký:
Lý do xin đổi, cấp lại:
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp cho chiếc xe
máy chuyên dùng khai trên.

...ngày tháng..... năm.....
Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải :

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*

- **Cấp theo Số biển số cũ:**cấp đổi cấp lại
ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:*

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng; Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

XXXV. THỦ TỤC CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.

- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.

- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký biển số xe máy chuyên dùng nếu không có tranh chấp.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.

- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.

- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Khoản 2 Điều 15 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Tờ khai cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định) (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 3 Điều 17 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.

8. Lệ phí:(Khoản 1 Mục II Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính).

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 150.000 đồng/lần/phương tiện.

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 30.000 đồng/lần/phương tiện.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

Mẫu tờ khai đổi, cấp lại đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 9, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:(Khoản 1 Điều 15 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng bị mất Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc biển số.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú :(1) Đính kèm Mẫu tờ khai đổi, cấp lại đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 9, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Phụ lục 9

MẪU TỜ KHAI ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIÊN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIÊN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu

Ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải

cấp đăng ký, biên số ngày.....thángnăm

Biên số đã đăng ký:

Lý do xin đổi, cấp lại:

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp cho chiếc xe
máy chuyên dùng khai trên

...ngày tháng..... năm.....
Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải :

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

- **Cấp theo Số biên số cũ:**cấp đổi cấp lại
ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng; Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

XXXVI. THỦ TỤC CẤP ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Khoản 1 Điều 16 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 3 Điều 17 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

03 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký, biển số

8. Lệ phí:(Khoản 1 Mục II Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính).

- Cấp giấy đăng ký kèm theo biển số tạm thời: 50.000đồng/ lần/phương tiện.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

Mẫu tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (Phụ lục 10, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 14 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Đối với xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú

(1) Đính kèm Mẫu tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (Phụ lục 10, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Phụ lục 10
MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu

Ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu

Ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

+

+

+

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
....., ngày.....tháng..... năm.....
Người khai ký

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số đăng ký tạm thời:.....
Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(Ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:
- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;
- Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

XXXVII. THỦ TỤC SANG TÊN CHỦ SỞ HỮU TRONG CÙNG MỘT TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở ký Giấy

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Khoản 1 Điều 18 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải và Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định) (bản chính);
- Một trong các chứng từ theo quy định sau:
 - + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính).
 - + Giấy bán, cho, tặng (theo mẫu quy định) (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).
 - + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.

8. Lệ phí: (Thông tư 76/2004/TT-BGTVT ngày 29/7/2004 của Bộ Gaio thông vận tải).

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 150.000 đồng/lần/phương tiện;
- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm biển số: 30.000 đồng/lần/phương tiện.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

Mẫu tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Xe máy chuyên dùng được mua bán, cho, tặng, thừa kế trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
 - Thông tư 76/2004/TT-BGTVT ngày 29/7/2004 của Bộ Gaio thông vận tải.
-

Ghi chú

(1) Đính kèm Mẫu tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (*Phụ lục 2, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 2
MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:
Số động cơ:.....Số khung:.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe
máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):.....**Biển số đề nghị cấp:**

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

XXVIII. THỦ TỤC SANG TÊN CHỦ SỞ HỮU Ở KHÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Phiếu di chuyển và Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng và vào sổ quản lý. Trường hợp không cấp phiếu di chuyển và Giấy chứng nhận đăng ký, biển số phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

*** Di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký, hồ sơ bao gồm:** (Khoản 1 Điều 19 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định) (bản chính);
- Một trong các chứng từ theo quy định sau:
 - + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính).
 - + Giấy bán, cho, tặng (theo mẫu quy định) (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).
 - + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).

*** Đăng ký sang tên chủ sở hữu tại Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đến, hồ sơ bao gồm:** (Khoản 5 Điều 1 Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định) (bản chính);
- Một trong các chứng từ theo quy định sau:
 - + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);
 - + Giấy bán, cho, tặng (theo mẫu quy định) (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);
 - + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng);
- Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (bản chính) đã được cấp theo quy định kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc; trong đó:

- Cấp phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng: 03 ngày làm việc;
- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng: 15 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu di chuyển và Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.

8. Lệ phí: (Thông tư 76/2004/TT-BGTVT ngày 29/7/2004 của Bộ Giao thông vận tải).

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 150.000 đồng/lần/phương tiện;

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm biển số: 30.000 đồng/lần/phương tiện.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

- Mẫu tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải);

- Mẫu tờ khai đăng ký di chuyển xe máy chuyên dùng (Phụ lục 12, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Xe máy chuyên dùng mua bán hoặc được cho, tặng, thừa kế khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phải làm thủ tục di chuyển và đăng ký sang tên chủ sở hữu theo quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú

(1) Đính kèm:

- Mẫu tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải);

- Mẫu tờ khai đăng ký di chuyển xe máy chuyên dùng (Phụ lục 12, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Phụ lục 2

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
 Ngày cấp:.....Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....
 Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:
 Số động cơ:.....Số khung:.....
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): Trọng lượng:.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):.....**Biển số đề nghị cấp:**

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

Phụ lục 12
MẪU TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu

Ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Họ và tên đồng sở hữu (nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:.....Số CMND hoặc hộ chiếu

Ngày cấp:.....Nơi cấp

Hiện đã mua, được cho, tặng hoặc thừa kế chiếc xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất

Số động cơ:..... Số khung

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng

Biển số đăng ký :.....Ngày cấp.....Cơ quan cấp.....

Nơi cấp.....

Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải.....
để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:.....
đến Sở Giao thông vận tải:.....
Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trưởng Phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ và tên)

Giám đốc Sở GTVT
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản: - 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.

XXXIX. THỦ TỤC DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG KHÔNG THAY ĐỔI CHỦ SỞ HỮU

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Phiếu di chuyển và Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng và vào sổ quản lý. Trường hợp không cấp phiếu di chuyển và Giấy chứng nhận đăng ký, biển số phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

*** Di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký, hồ sơ bao gồm:** (Khoản 1 Điều 20 Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định) (bản chính);

*** Đăng ký sang tên chủ sở hữu tại Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đến, hồ sơ bao gồm:** (Khoản 6 Điều 1 Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu quy định) (bản chính);

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc; trong đó:

- Cấp phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng: 03 ngày làm việc;

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng: 15 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu di chuyển và Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.

8. Lệ phí: (Thông tư 76/2004/TT-BGTVT ngày 29/7/2004 của Bộ Giao thông vận tải).

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 150.000 đồng/lần/phương tiện;

- Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm biển số: 30.000 đồng/lần/phương tiện.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm⁽¹⁾

- Mẫu tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (Phụ lục 2, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải);

- Mẫu tờ khai đăng ký di chuyển xe máy chuyên dùng (Phụ lục 12, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng khi di chuyển trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, làm thủ tục di chuyển và đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 59/2011/TT-BGTVT ngày 5/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

Ghi chú

(1) Đính kèm

- Mẫu tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (*Phụ lục 2, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải*);
- Mẫu tờ khai đăng ký di chuyển xe máy chuyên dùng (*Phụ lục 12, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 2

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất:
Số động cơ:.....Số khung:.....
Kích thước bao (dài x rộng x cao):Trọng lượng:.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tảixét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe
máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

** chỉ dán trà số động cơ của máy chính*

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):.....**Biển số đề nghị cấp:**

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung.

Phụ lục 12
MẪU TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu

Ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Họ và tên đồng sở hữu (nếu có):.....

Địa chỉ thường trú:.....Số CMND hoặc hộ chiếu

Ngày cấp:.....Nơi cấp

Hiện đã mua, được cho, tặng hoặc thừa kế chiếc xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất

Số động cơ:..... Số khung

Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng

Biển số đăng ký :.....Ngày cấp.....Cơ quan cấp.....

Nơi cấp.....

Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải.....
để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:.....
đến Sở Giao thông vận tải:.....
Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trưởng Phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ và tên)

Giám đốc Sở GTVT
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản: - 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.

B. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

I. THỦ TỤC CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ CỦA QUỐC LỘ ĐANG KHAI THÁC

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Kế hoạch quản lý giao thông Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Thẩm định hồ sơ.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bản chính) (theo mẫu quy định);

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính).

+Hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có xác nhận của chủ công trình);

- Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽³⁾

Mẫu đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (*Phụ lục 1, Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ⁽⁴⁾

- Dự án công trình thiết yếu xây dựng mới nhóm C và chưa đến mức lập dự án có liên quan đến đường được giao quản lý từ cấp IV trở xuống.

- Dự án công trình thiết yếu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp liên quan đến đường từ cấp III trở xuống.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

-Luật giao thông đường bộ năm 2008;

-Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

-Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

Ghi chú:

(1),(2),(4): Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thay đổi theo Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

(3): Đính kèm Mẫu đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Phụ lục 1, Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

Phụ lục 1
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT
ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../....., ngày..... tháng.....năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);

- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.

II. THỦ TỤC GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ CỦA QUỐC LỘ ĐANG KHAI THÁC

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Kế hoạch quản lý giao thông Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Thẩm định hồ sơ.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chấp thuận gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Điểm a khoản 5 Điều 13 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình (bản chính) theo mẫu;

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Điểm b khoản 5 Điều 13 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

- Mẫu đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Phụ lục 2, Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 13 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ban hành, nếu quá 18 tháng phải gia hạn;

- Chỉ gia hạn một lần với thời gian không quá 12 tháng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

-Luật giao thông đường bộ năm 2008;

-Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

-Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

⁽¹⁾ Đính kèm Mẫu đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Phụ lục 2, Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục 2
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT
ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
Gia hạn xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (...6...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

III. THỦ TỤC CẤP PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ CỦA QUỐC LỘ ĐANG KHAI THÁC

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Kế hoạch quản lý giao thông Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Thẩm định hồ sơ.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾ (Điểm a khoản 3 Điều 14 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) (theo mẫu quy định);
- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư);
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ:

- 01 bộ; Riêng đối với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là 02 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thi công.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm⁽³⁾

Mẫu đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (Phụ lục 4, Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;
- Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

Ghi chú:

(1),(2): Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thay đổi theo Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

(3): Đính kèm Mẫu đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (Phụ lục 4, Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

Phụ lục 4
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT
ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(....4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(.....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).. (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

IV. THỦ TỤC CHẤP THUẬN XÂY DỰNG BIỂN QUẢNG CÁO TẠM THỜI TRONG PHẠM VI HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ CỦA QUỐC LỘ ĐANG KHAI THÁC

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Kế hoạch quản lý giao thông Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Thẩm định hồ sơ.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hàng lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Điểm a khoản 3 Điều 13 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bản chính) (theo mẫu quy định);
- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có xác nhận của chủ công trình);
- Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm⁽¹⁾

Mẫu đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Phụ lục 1, Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (khoản 1,2,3 Điều 15 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

- Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra;

- Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét;

- Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét. Nếu giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

-Luật giao thông đường bộ năm 2008;

-Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

-Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1) Đính kèm Mẫu đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (*Phụ lục 1, Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 1
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT
ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../....., ngày..... tháng.....năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);

- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.

V. THỦ TỤC CẤP PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG BIỂN QUẢNG CÁO TẠM THỜI TRONG PHẠM VI HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ CỦA QUỐC LỘ ĐANG KHAI THÁC

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Kế hoạch quản lý giao thông Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Thẩm định hồ sơ.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chấp thuận gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Điểm a khoản 5 Điều 13 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) (theo mẫu quy định);
- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư);
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Điểm b khoản 5 Điều 13 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

10 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm⁽¹⁾

Mẫu đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (Phụ lục 4, Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (khoản 1,2,3 Điều 15 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

- Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra;

- Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét;

- Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét. Nếu giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý

đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;
- Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

⁽¹⁾ Đính kèm Mẫu đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (*Phụ lục 4, Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 4
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT
ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(....4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(.....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).. (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

C. LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY

I. THỦ TỤC DỰ THI LẤY BẰNG THUYỀN TRƯỞNG HẠNG BA, BẰNG MÁY TRƯỞNG HẠNG BA; DỰ KIỂM TRA LẤY CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Cá nhân có nhu cầu xin nhập học, dự thi lấy bằng, dự kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nộp qua đường bưu chính). Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức kỳ thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Khoản 2 Điều 1 Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

- Đơn đề nghị (theo mẫu quy định);

- 02 ảnh màu cỡ 3x4cm;

- Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu của các loại bằng, chứng chỉ liên quan để chứng minh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tương ứng với loại bằng, chứng chỉ chuyên môn xin dự thi, kiểm tra theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 3 Điều 1 Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

10 ngày làm việc, kể từ ngày ra Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ thi, kiểm tra.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bằng, chứng chỉ chuyên môn.

8. Lệ phí: ⁽³⁾(Khoản 1 Mục I Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính).

- Phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng hạng ba: 170.000đồng/lần;

- Phí sát hạch và thi cấp bằng máy trưởng hạng ba: 140.000đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

Mẫu đơn đề nghị dự học, thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (Phụ lục 4, Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 7, khoản 1,2,3,4 Điều 8 và Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải).

*** Điều kiện chung để được dự thi lấy bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng:**

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam;

- Được công nhận học xong chương trình đào tạo, bổ túc, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại hạng bằng;

- Có chứng nhận đủ sức khỏe của cơ quan y tế;

*** Điều kiện cụ thể để được dự thi lấy bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng:**

- Đủ 20 tuổi trở lên, có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện (trừ chứng chỉ thủy thủ chương trình hạn chế hoặc chứng chỉ lái phương tiện chương trình hạn chế) hoặc người có bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế và có thời gian nghiệp vụ từ 24 tháng trở lên được dự thi lấy bằng thuyền trưởng hạng ba;

- Đủ 20 tuổi trở lên, có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện kể cả chứng chỉ thủy thủ chương trình hạn chế hoặc chứng chỉ lái phương tiện chương trình hạn chế và có thời gian nghiệp vụ từ 24 tháng trở lên được dự thi lấy bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế;

- Đủ 20 tuổi trở lên, có chứng chỉ thợ máy hoặc chứng chỉ thợ máy chương trình hạn chế và có thời gian nghiệp vụ từ 24 tháng trở lên được dự thi lấy bằng máy trưởng hạng ba;

- Có chứng chỉ sơ cấp nghề được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy, nghề thủy thủ hoặc nghề máy tàu thủy, sau khi hoàn thành thời gian tập sự đủ 12 tháng trở lên không phải dự học chương trình tương ứng, được dự thi lấy bằng thuyền trưởng hạng ba hoặc bằng máy trưởng hạng ba.

*** Điều kiện chung để được dự kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn:**

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc làm việc hợp pháp tại Việt Nam.

- Được công nhận học xong chương trình bổ túc, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại chứng chỉ chuyên môn.

- Có chứng nhận đủ sức khỏe của cơ quan y tế.

*** Điều kiện cụ thể được dự kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn:**

- Đủ 16 tuổi trở lên, đối với: Chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản; Chứng chỉ thủy thủ, chứng chỉ thủy thủ chương trình hạn chế; Chứng chỉ thợ máy, chứng chỉ thợ máy chương trình hạn chế; Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở dầu; Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở hóa chất; Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở khí hóa lỏng;

- Đủ 18 tuổi trở lên, đối với: Chứng chỉ lái phương tiện, chứng chỉ lái phương tiện chương trình hạn chế;

- Đối với chứng chỉ điều khiển phương tiện loại I tốc độ cao và Chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển phải có bằng thuyền trưởng từ hạng ba trở lên và có thời gian nghiệp vụ theo chức danh thuyền trưởng hạng ba đủ 24 tháng trở lên.

- Đối với chứng chỉ điều khiển phương tiện loại II tốc độ cao phải có chứng chỉ lái phương tiện hoặc chứng chỉ thủy thủ.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
 - Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.
-

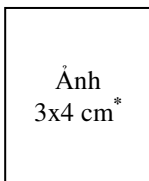
Ghi chú:

(1) Đính kèm Mẫu đơn đề nghị dự học, thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (Phụ lục 4, Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải).

Phụ lục 4
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA LẤY BẰNG, CHỨNG CHỈ
CHUYÊN MÔN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Bổ sung Phụ lục 4 vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT
ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA LẤY BẰNG, CHỨNG CHỈ
CHUYÊN MÔN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA



Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:

Điện thoại:.....; Email:.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do

cấp ngày.....tháng.....năm

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:....., khóa:..., Trường:

đã được cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn số:.....ngày.....tháng.....năm

theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình công tác trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	SỐ PTTND	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn, tôi thấy đủ điều kiện:

+ Dự học, thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn:

+ Dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được dự học, thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

* 02 ảnh màu cỡ 3x4cm.

II. THỦ TỤC CẤP MỚI BẰNG THUYỀN TRƯỞNG HẠNG BA, BẰNG MÁY TRƯỞNG HẠNG BA VÀ CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nộp qua đường bưu chính). Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp mới bằng, chứng chỉ chuyên môn.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị (theo mẫu quy định);

- 02 ảnh màu cỡ 3x4cm;

- Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu của các loại bằng, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại bằng, chứng chỉ chuyên môn xin cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bằng, chứng chỉ chuyên môn.

8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp, đổi bằng, thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000đồng/lần;

- Lệ phí cấp, đổi chứng chỉ chuyên môn: 20.000đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽³⁾

Mẫu đơn đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (*Phụ lục 5, Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:(Khoản 2,3 Điều 18 Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải).

- Người đã hoàn thành chương trình đào tạo nghề thuyền trưởng hạng ba hoặc máy trưởng hạng ba, sau khi đã hoàn thành thời gian tập sự đủ 6 tháng trở lên được cấp bằng thuyền trưởng hạng ba hoặc máy trưởng hạng ba;

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy hoặc nghề máy tàu thủy sau khi hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng ba hoặc máy trưởng hạng ba đủ 6 tháng trở lên được cấp bằng thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải;
 - Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
 - Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.
-

Ghi chú:

(1),(2) Thay đổi theo Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

(3) Đính kèm Mẫu đơn đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (*Phụ lục 5, Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 5
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI, ĐỔI, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI BẰNG,
CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Bổ sung Phụ lục 5 vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT
ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
3x4 cm*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP MỚI, ĐỔI, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI BẰNG,
CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú

Điện thoại:.....; Email.....

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do

cấp ngày.....tháng.....năm

Tôi đã được cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn số:.... ngày....tháng....năm.....

theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình công tác trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	SỐ PTTND	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Cấp mới bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn.....để hành nghề.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

2 ảnh màu cỡ 3x4cm.

III. THỦ TỤC ĐỔI BẰNG THUYỀN TRƯỞNG HẠNG BA, BẰNG MÁY TRƯỞNG HẠNG BA VÀ CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nộp qua đường bưu chính). Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: (Khoản 6 Điều 1 Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

- Đơn đề nghị (theo mẫu quy định);

- 02 ảnh màu cỡ 3x4cm;

- Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu của các loại bằng, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại bằng, chứng chỉ chuyên môn xin cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi theo quy định..

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 4 Điều 1 Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bằng, chứng chỉ chuyên môn.

8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp, đổi bằng, thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000đồng/lần;

- Lệ phí cấp, đổi chứng chỉ chuyên môn: 20.000đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm⁽¹⁾

Mẫu đơn đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (Phụ lục 5, Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Khoản 1,2 Điều 19 Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải).

- Người có bằng, chứng chỉ chuyên môn được cấp theo các Quyết định: số 914/QĐ/BGTVT ngày 16/04/1997; số 3237/2001/QĐ-BGTVT ngày 10/02/2001; số 36/2004/QĐ-BGTVT ngày 23/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2012. Sau thời hạn quy định trên, nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phải làm hồ sơ gửi đến cơ quan đã cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn để được đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn theo quy định;

- Người có bằng, chứng chỉ chuyên môn bị hỏng, có tên trong sổ cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn của cơ quan cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn, nếu có nhu cầu sử dụng thì được đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

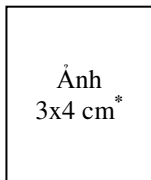
- Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1) Đính kèm Mẫu đơn đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (*Phụ lục 5, Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 5
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI, ĐỔI, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI BẰNG,
CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Bổ sung Phụ lục 5 vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT
ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP MỚI, ĐỔI, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI BẰNG,
CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Nơi cư trú.....
 Điện thoại:.....; Email.....
 Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Tôi đã được cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn số:.... ngày....tháng....năm.....
 theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình công tác trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Cấp mới bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn.....để hành nghề.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

2 ảnh màu cỡ 3x4cm.

IV. THỦ TỤC CẤP LẠI BẰNG THUYỀN TRƯỞNG HẠNG BA, BẰNG MÁY TRƯỞNG HẠNG BA VÀ CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nộp qua đường bưu chính). Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị (theo mẫu quy định);

- 02 ảnh màu cỡ 3x4cm;

- Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu của các loại bằng, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại bằng, chứng chỉ chuyên môn xin cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bằng, chứng chỉ chuyên môn.

8. Lệ phí:

- Phí sát hạch và thi cấp bằng thuyền trưởng hạng ba: 170.000đồng/lần;

- Phí sát hạch và thi cấp bằng máy trưởng hạng ba: 140.000đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽³⁾

Mẫu đơn đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (*Phụ lục 5, Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ⁽⁴⁾

***Yêu cầu điều kiện 1:** (*Khoản 1,2,4 Điều 20 Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải*)

- Người có bằng, chứng chỉ chuyên môn đã hết hạn sử dụng nhưng chưa quá 12 tháng kể từ ngày 31/12/2012, có tên trong sổ cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn của cơ quan cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn thì được dự thi, kiểm tra lại lý thuyết để được cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn;

- Người có bằng, chứng chỉ chuyên môn đã hết hạn sử dụng trên 12 tháng kể từ ngày 31/12/2012, có tên trong sổ cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn của cơ quan cấp bằng, chứng

chỉ chuyên môn thì được dự thi, kiểm tra lại cả lý thuyết và thực hành để được cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn;

- Người có bằng, chứng chỉ chuyên môn quá hạn sử dụng theo quy định bị mất, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, sau 6 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định thì được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để được cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn;

***Yêu cầu điều kiện 2:** (Khoản 5 Điều 1 Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

- Người có bằng, chứng chỉ chuyên môn còn thời hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

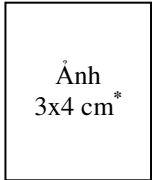
Ghi chú:

(1),(2),(4) Thay đổi theo Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

(3) Đính kèm Mẫu đơn đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (Phụ lục 5, Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải).

Phụ lục 5
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI, ĐỔI, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI BẰNG,
CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Bổ sung Phụ lục 5 vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT
ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP MỚI, ĐỔI, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI BẰNG,
CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Nơi cư trú.....
 Điện thoại:.....; Email.....
 Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Tôi đã được cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn số:.... ngày....tháng....năm.....
 theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình công tác trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Cấp mới bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn.....để hành nghề.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

2 ảnh màu cỡ 3x4cm.

V. THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI BẰNG THUYỀN TRƯỞNG HẠNG BA, BẰNG MÁY TRƯỞNG HẠNG BA VÀ CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nộp qua đường bưu chính). Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị (theo mẫu quy định);
- 02 ảnh màu cỡ 3x4cm;
- Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;
- Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu của các loại bằng, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại bằng, chứng chỉ chuyên môn xin cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bằng, chứng chỉ chuyên môn.

8. Lệ phí:

- Lệ phí cấp, đổi bằng, thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000đồng/lần;
- Lệ phí cấp, đổi chứng chỉ chuyên môn: 20.000đồng/lần.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

Mẫu đơn đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (*Phụ lục 5, Thông tư 20/2010 ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (*Điều 21 Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải*).

Người có bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do các Bộ, ngành của Việt Nam cấp; người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp, nếu có nhu cầu làm việc trên các phương tiện thủy nội địa thì phải làm thủ tục chuyển đổi sang bằng thuyền trưởng, bằng máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tương ứng, các trường hợp đổi sang bằng thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa phải dự sát hạch môn pháp luật giao thông đường thủy nội địa.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

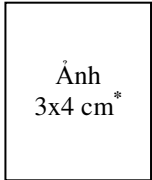
- Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải;
 - Thông tư 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
 - Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.
-

Ghi chú:

(1) Đính kèm Mẫu đơn đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa (*Phụ lục 5, Quyết định 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ Giao thông vận tải*).

Phụ lục 5
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI, ĐỔI, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI BẰNG,
CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Bổ sung Phụ lục 5 vào Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT
ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP MỚI, ĐỔI, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI BẰNG,
CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Nơi cư trú.....
 Điện thoại:.....; Email.....
 Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....
 cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Tôi đã được cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn số:.... ngày....tháng....năm.....
 theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....

Quá trình công tác trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Cấp mới bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn:
- + Chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp).....cho tôi được cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn.....để hành nghề.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

2 ảnh màu cỡ 3x4cm.

VI. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA LẦN ĐẦU ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN CHƯA KHAI THÁC

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo chứng minh thư nhân dân và phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (Khoản 1 Điều 4 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

*** Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:**

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- 2 ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định) đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;

*** Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:**

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện được nhập khẩu;
- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài;
- Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bên thuê.

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: (Khoản 4 Điều 9 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

03 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽³⁾

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 1, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải);
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm (Mẫu số 8, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí:

70.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:⁽⁴⁾ (*Khoản 2 Điều 3 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (*Mẫu số 1, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*); Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm (*Mẫu số 8, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 1

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN CHƯA KHAI THÁC, ĐĂNG KÝ LẦN ĐẦU)**

(Ban hành kèm theo Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)**

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú.....)
- Điện thoại:.....Email.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện:Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế:m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:tấn

Số người được phép chở:người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (*Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*

Máy phụ (*Nếu có*):

Giấy phép nhập khẩu số (*Nếu có*): ngày tháng năm 20.....

Do cơ quan cấp.....

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

.....do cơ quan cấp.....

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ sốngày tháng năm 20.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN^(*)

(Ký tên)

() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 8
BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 05 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: ...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại:.....,ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

VII. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA LẦN ĐẦU ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN ĐANG KHAI THÁC

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo chứng minh thư nhân dân và phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: (Khoản 2 Điều 4 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

*** Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:**

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- 2 ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định) đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;

*** Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:**

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 4 Điều 9 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

03 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 1a, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải);

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm (Mẫu số 8, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí : (Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính).

70.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: (Khoản 2 Điều 3 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
 - Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
 - Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính.
-

Ghi chú:

(1) Đính kèm Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (*Mẫu số 1a, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*); Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm (*Mẫu số 8, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 1a

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN CHƯA KHÁI THÁC, ĐĂNG KÝ LẦN ĐẦU)**

(Ban hành kèm theo Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)**

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):
- Điện thoại:.....Email:

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: Chiều cao mạn:m

Năm hoạt động:..... Chiều chìm:m

Công dụng:..... Mạn khô:.....m

Năm và nơi đóng:..... Trọng tải toàn phần:tấn

Vật liệu vỏ:..... Số người có thể chở:..... người

Chiều dài lớn nhất: (m) Sức kéo, đẩytấn

Chiều rộng lớn nhất:..... (m)

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc đóng tại ..):.....

(Cá nhân hoặc tổ chức

Địa chỉ :

Thời gian (Mua, tặng, đóng)..... ngày..... tháng năm

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20.....

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa phương

cấp phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà
đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương có
phương tiện nói trên và không tranh chấp về
quyền sở hữu)
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 200...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN

(Ký tên)

Mẫu số 8
BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 05 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: ...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại:....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

VIII. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN THAY ĐỔI TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo chứng minh thư nhân dân và phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (*Khoản 1 Điều 5 Thông tư Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*).

*** Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:**

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- 2 ảnh khổ 10 x 15 mm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, (theo mẫu quy định) đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;

*** Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:**

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾ (*Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*).

03 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải Tây Ninh.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (*Dùng cho phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật*), (*Mẫu số 2, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*);
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm (*Mẫu số 8, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

8. Phí, lệ phí: 70.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: ⁽⁴⁾ (*Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*).

Phương tiện phải được đăng ký lại khi chuyển quyền sở hữu phương tiện, thay đổi tính năng kỹ thuật.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật), (*Mẫu số 2, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*); Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm (*Mẫu số 8, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 2
ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN THAY ĐỔI TÍNH NĂNG KỸ THUẬT)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú.....)
- Điện thoại:.....Email.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:
do..... cấp ngày tháng năm

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do:

(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....
CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 8
BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 05 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: ...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại:....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

IX. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU PHƯƠNG TIỆN NHƯNG KHÔNG THAY ĐỔI CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo chứng minh thư nhân dân và phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: (*Khoản 2 Điều 5 Thông tư Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*).

*** Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:**

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

*** Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:**

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền;

Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam.

4. Thời hạn giải quyết: (*Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*).

03 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải Tây Ninh.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽¹⁾

Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (*Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu*), (*Mẫu số 3, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

8. Phí, lệ phí: (*Khoản 2 Mục I Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính*)
70.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1) Đính kèm Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu), (Mẫu số 3, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

Mẫu số 3

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)**

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:.....Email.....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện:Số đăng ký:

Công dụng:

Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu:Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở:người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển ...):..... từ.....

(Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị).....

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên
và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

X. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU PHƯƠNG TIỆN VÀ THAY ĐỔI CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo chứng minh thư nhân dân và phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: (Khoản 3 Điều 5 Thông tư Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

*** Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:**

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định), đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;

*** Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:**

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền;
- Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

03 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải Tây Ninh.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (*Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu*), (Mẫu số 3, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải);
- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm (Mẫu số 8, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: (Khoản 2 Mục I Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính).

70.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1) Đính kèm Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (*Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu*), (*Mẫu số 3, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*); Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa, phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm (*Mẫu số 8, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 3

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)**

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:.....Email.....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện:Số đăng ký:

Công dụng:

Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu:Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở:người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển ...):..... từ.....

(Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị).....

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên
và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 8
BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 05 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.....tấn.

b) Sức chở người:.....người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: ...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại:....., ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

XI. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CHỦ PHƯƠNG TIỆN THAY ĐỔI TRỤ SỞ HOẶC CHUYỂN NƠI ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo chứng minh thư nhân dân và phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: (Khoản 4 Điều 5 Thông tư Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

*** Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:**

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ.

*** Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:**

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

03 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải Tây Ninh.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽¹⁾

Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện); (Mẫu số 4, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: (Khoản 2 Mục I Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính).

70.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú: (1) Đính kèm Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện); (Mẫu số 4, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

Mẫu số 4
ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN CHỈ THAY ĐỔI CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:
do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:.....

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*.....

.....

Máy phụ (*Nếu có*):

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là.....

(Nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

XII. THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo chứng minh thư nhân dân và phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:⁽¹⁾ (Điều 6 Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

*** Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định);

*** Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:**

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

4. Thời hạn giải quyết⁽²⁾: (Khoản 4 Điều 9 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

03 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm⁽³⁾

-Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký)(Mẫu số 5, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải);

8. Phí, lệ phí:

70.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:⁽⁴⁾ (Điều 6 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

- Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký)(Mẫu số 5, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải);

Mẫu số 5
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN BỊ MẤT ĐĂNG KÝ)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:.....Email.....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:
do cấp ngày tháng năm

Có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chở:.. người Sức kéo, đẩy: .. tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

(Nêu lý do giấy chứng nhận đăng ký bị mất, thời gian, địa điểm bị mất....)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

XIII. THỦ TỤC ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo chứng minh thư nhân dân và phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Thành phần hồ sơ bao gồm:**⁽¹⁾ (Điều 7 Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

* **Giấy tờ để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:**

- Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Hai ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;

* **Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:**

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

4. Thời hạn giải quyết⁽²⁾: (Khoản 4 Điều 9 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

03 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đính kèm*⁽³⁾

Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 7, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải);

8. Phí, lệ phí:

70.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:⁽⁴⁾ (Điều 7 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp nếu bị cũ, nát, chủ phương tiện có trách nhiệm làm thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) *Đính kèm* Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 7, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải).

Mẫu số 7
ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3 /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:.....Email.....

Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:
do cấp ngày.....tháng.....năm.....
Công dụng:
Năm và nơi đóng:
Cấp phương tiện:..... Vật liệu vỏ:.....
Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m
Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn:..... m Chiều chìm:m
Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:.....tấn
Số người được phép chở : người Sức kéo, đẩy:tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):
.....
Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

() Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)*

XIV. THỦ TỤC XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo chứng minh thư nhân dân và phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:⁽¹⁾ (*Điều 8 Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*).

- Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

b) số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết⁽²⁾: (*Khoản 4 Điều 9 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

03 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đính kèm*⁽³⁾

Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa (*Mẫu số 3a, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*);

8. Phí, lệ phí: Không có

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:⁽⁴⁾ (*Khoản 4 Điều 3 Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Xoá đăng ký phương tiện được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Xoá đăng ký vĩnh viễn được áp dụng trong các trường hợp: phương tiện bị mất tích; phương tiện bị phá huỷ; phương tiện không còn khả năng phục hồi; phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài; theo đề nghị của chủ phương tiện.
- Xoá đăng ký để đăng ký lại được áp dụng trong các trường hợp: thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (không thay đổi chủ sở hữu); chuyển quyền sở hữu phương tiện có thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

Ghi chú:

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa (*Mẫu số 3a, Thông tư 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 3a
ĐƠN ĐỀ NGHỊ XOÁ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XOÁ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính (hoặc địa chỉ nơi cư trú):.....
- Điện thoại:.....Email:.....

Đề nghị cơ quan xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị xoá đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ... tháng ... năm 20....
CHỦ PHƯƠNG TIỆN^(*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

XV. THỦ TỤC CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA KHÔNG TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, ngoài việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Sơ đồ mặt bằng cầu cảng và vùng nước trước cầu cảng đã được đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận cầu cảng không nằm trong hành lang bảo vệ luồng và vùng nước trước cầu cảng không chông lán với luồng chạy tàu thuyền.

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: 10 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai ⁽³⁾ : Đính kèm ⁽³⁾

Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa (*Mẫu số 1a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

8. Phí, lệ phí: không.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: ⁽⁴⁾ (*Khoản 1 Điều 4 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi;
- Vùng nước cảng không chông lán với luồng chạy tàu thuyền;
- Công trình cầu tàu bảo đảm tiêu chuẩn an toàn; luồng vào cảng (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
- Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của công trình cầu tàu;
- Đối với cảng chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với xếp dỡ hàng nguy hiểm đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - + Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi;
 - + Vùng nước cảng không chông lán với luồng chạy tàu thuyền;
 - + Công trình cầu tàu bảo đảm tiêu chuẩn an toàn; luồng vào cảng (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
 - + Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

+ Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của công trình cầu tàu.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa (*Mẫu số 1a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 1a

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4)

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị được chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa (2)

Vị trí dự kiến xây dựng (3): từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường), huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố):

Quy mô dự kiến xây dựng (6b):

.....

Mục đích sử dụng (5a):

.....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6a):

.....

Phạm vi vùng nước xin phép sử dụng (7).....

.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

**Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký và đóng dấu**

XVI. THỦ TỤC CÔNG BỐ CẢNG THỦY NỘI ĐỊA KHÔNG TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Sau khi hoàn thành việc xây dựng cảng, chủ đầu tư nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Quyết định công bố cảng thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Bản sao chứng thực Quyết định đầu tư xây dựng cảng của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- Bản sao chứng thực giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất;
- Bản chính biên bản nghiệm thu đưa công trình cảng vào sử dụng kèm theo bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt cắt ngang công trình cầu cảng;
- Bình đồ vùng nước cảng do đơn vị đủ tư cách pháp nhân về tư vấn thiết kế công trình thủy thực hiện bảo đảm theo đúng quy phạm về khảo sát lập bình đồ địa hình và phải đầy đủ các nội dung: vị trí vùng nước theo lý trình từ km...đến km..., bờ (trái, phải), sông (kênh)..., thuộc xã..., huyện..., tỉnh (thành phố)...hoặc xác định theo hệ toạ độ hoặc xác định khoảng cách tới vật chuẩn; đường ranh giới vùng nước ghi rõ kích thước; cao độ đáy vùng nước, mực nước thấp nhất và cao nhất, công trình cầu tàu xếp dỡ hàng hoá hoặc đón trả hành khách; cấp kỹ thuật và chiều dài của luồng vào cảng; các mốc đo đạc định vị; thời điểm khảo sát lập bình đồ;
- Bản chính văn bản xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu cảng thủy nội địa; xác nhận hoàn thành việc rà quét, thanh thải vật chướng ngại hình thành trong quá trình thi công xây dựng cảng (nếu có) của đơn vị quản lý đường thủy nội địa;
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện (nếu sử dụng phao nổi thay cho cầu tàu).

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: 05 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa (*Mẫu số 1, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

8. Phí, lệ phí: Không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định công bố cảng thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: ⁽⁴⁾ (*Khoản 1 Điều 4 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi;
- Vùng nước cảng không chông lán với luồng chạy tàu thuyền;

- Công trình cầu tàu bảo đảm tiêu chuẩn an toàn; luồng vào cảng (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
- Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của công trình cầu tàu;
- Đối với cảng chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với xếp dỡ hàng nguy hiểm đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - + Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi;
 - + Vùng nước cảng không chông lán với luồng chạy tàu thuyền;
 - + Công trình cầu tàu bảo đảm tiêu chuẩn an toàn; luồng vào cảng (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
 - + Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
 - + Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của công trình cầu tàu.
 - + Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
 - + Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của công trình cầu tàu.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa (*Mẫu số 1, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 1

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị được công bố cảng (2)

Vị trí cảng (3) : từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)

Thuộc xã (phường), huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố):

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....

Cảng thuộc loại (5a):

Phạm vi vùng đất sử dụng (6a):

Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu tàu, kho bãi (6b)...):.....

Phạm vi vùng nước sử dụng (7):

Vùng đón trả hoa tiêu (nếu có)

Phương án khai thác (9)

Loại phương tiện cảng có khả năng tiếp nhận (8):

Thời gian hoạt động từ ngày.....đến ngày.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

**Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký và đóng dấu**

XVII. THỦ TỤC CÔNG BỐ LẠI CẢNG THỦY NỘI ĐỊA KHÔNG TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Quyết định công bố lại cảng thủy nội địa. Nếu không đủ điều kiện công bố phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (Điểm a Khoản 1 Điều 12 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Đối với trường hợp công bố lại do quyết định công bố hết hiệu lực hồ sơ gồm:

Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa (theo mẫu quy định);

- Đối với trường hợp công bố lại do có sự thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung đã công bố hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa (theo mẫu quy định);

+ Văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập hoặc văn bản hợp pháp về chuyển nhượng cảng và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp cảng có sự thay đổi chủ sở hữu.

- Đối với trường hợp công bố lại do có sự thay đổi những nội dung đã công bố như: vùng nước, vùng đất hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa (theo mẫu quy định);

+ Bản chính hoặc bản sao chứng thực các giấy tờ chứng minh các nội dung thay đổi nói trên.

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: (Điểm d Khoản 1 Điều 12 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

05 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm⁽³⁾

Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa (Mẫu số 1b, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: không.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định công bố lại cảng thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: không.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú

(1),(2),Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thay đổi theo Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa (*Mẫu số 1b, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 1b

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị được công bố lại cảng (2)

Vị trí cảng (3) : từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (Phải hay Trái) sông, (kênh)

Thuộc xã (phường), huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố):

Cảng thuộc loại (5a):

Phạm vi vùng đất sử dụng (6a):

Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu tàu, kho bãi (6b)...):.....

Phạm vi vùng nước sử dụng (7):

Vùng đón trả hoa tiêu (nếu có)

Phương án khai thác (9):

Loại phương tiện cảng có khả năng tiếp nhận (8):

Lý do đề nghị công bố lại (11):

Thời hạn xin hoạt động từ ngày .../ .../ đến hết ngày .../ .../

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

**Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký và đóng dấu**

XVIII. THỦ TỤC CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA KHÔNG TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CÔNG BỐ LẠI DO XÂY DỰNG MỞ RỘNG HOẶC NÂNG CẤP ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG QUA CẢNG

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, ngoài việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua cảng. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: (Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Sơ đồ mặt bằng cầu cảng và vùng nước trước cầu cảng đã được đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận cầu cảng không nằm trong hành lang bảo vệ luồng và vùng nước trước cầu cảng không chông lán với luồng chạy tàu thuyền.

4. Thời hạn giải quyết : (Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa (Mẫu số 1a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: không.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua cảng.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: (Khoản 1 Điều 4 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi;
- Vùng nước cảng không chông lán với luồng chạy tàu thuyền;
- Công trình cầu tàu bảo đảm tiêu chuẩn an toàn; luồng vào cảng (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
- Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của công trình cầu tàu;
- Đối với cảng chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với xếp dỡ hàng nguy hiểm đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- + Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi;
- + Vùng nước cảng không chông lán với luồng chạy tàu thuyền;
- + Công trình cầu tàu bảo đảm tiêu chuẩn an toàn; luồng vào cảng (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
- + Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
- + Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của công trình cầu tàu.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu số 1a

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4)

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị được chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa (2)

Vị trí dự kiến xây dựng (3): từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường), huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố):

Quy mô dự kiến xây dựng (6b):

Mục đích sử dụng (5a):

Phạm vi vùng đất sử dụng (6a):

Phạm vi vùng nước xin phép sử dụng (7).....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

**Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký và đóng dấu**

XIX. THỦ TỤC CÔNG BỐ LẠI CẢNG THỦY NỘI ĐỊA KHÔNG TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CÔNG BỐ LẠI DO XÂY DỰNG MỞ RỘNG HOẶC NÂNG CẤP ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG QUA CẢNG

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Sau khi hoàn thành việc xây dựng cảng, chủ đầu tư nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Quyết định công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. Trường hợp không công bố phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Bản sao chứng thực Quyết định đầu tư xây dựng cảng của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- Bản sao chứng thực giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất;
- Bản chính biên bản nghiệm thu đưa công trình cảng vào sử dụng kèm theo bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt cắt ngang công trình cầu cảng;
- Bình đồ vùng nước cảng do đơn vị đủ tư cách pháp nhân về tư vấn thiết kế công trình thủy thực hiện bảo đảm theo đúng quy phạm về khảo sát lập bình đồ địa hình và phải đầy đủ các nội dung: vị trí vùng nước theo lý trình từ km...đến km..., bờ (trái, phải), sông (kênh)..., thuộc xã..., huyện..., tỉnh (thành phố)...hoặc xác định theo hệ tọa độ hoặc xác định khoảng cách tới vật chuẩn; đường ranh giới vùng nước ghi rõ kích thước; cao độ đáy vùng nước, mực nước thấp nhất và cao nhất, công trình cầu tàu xếp dỡ hàng hoá hoặc đón trả hành khách; cấp kỹ thuật và chiều dài của luồng vào cảng; các mốc đo đạc định vị; thời điểm khảo sát lập bình đồ;
- Bản chính văn bản xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu cảng thủy nội địa; xác nhận hoàn thành việc rà quét, thanh thải vật chướng ngại hình thành trong quá trình thi công xây dựng cảng (nếu có) của đơn vị quản lý đường thủy nội địa;
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện (nếu sử dụng phao nổi thay cho cầu tàu).

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: (Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

05 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa (Mẫu số 1, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: Không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định công bố lại cảng thủy nội không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 472005//TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa (*Mẫu số 1, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 1

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị được công bố cảng (2)

Vị trí cảng (3) : từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)

Thuộc xã (phường), huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố):

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....

Cảng thuộc loại (5a):

Phạm vi vùng đất sử dụng (6a):

Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu tàu, kho bãi (6b)...):.....

.....

Phạm vi vùng nước sử dụng (7):

Vùng đón trả hoa tiêu (nếu có)

Phương án khai thác (9)

Loại phương tiện cảng có khả năng tiếp nhận (8):

Thời gian hoạt động từ ngày.....đến ngày.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

**Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký và đóng dấu**

XX. THỦ TỤC CHẤP THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở bến hàng hóa, bến hành khách nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có ý kiến chấp thuận vào đơn cho tổ chức, cá nhân xin mở bến thủy nội địa để thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật và tiến hành việc xây dựng, gia cố bến. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: (Điểm a Khoản 1 Điều 10 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Sơ đồ mặt bằng cầu bến và vùng nước trước bến đã được đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận cầu bến không nằm trong hành lang bảo vệ luồng và vùng nước trước bến không chong lán với luồng chạy tàu thuyền.

4. Thời hạn giải quyết: (Điểm b Khoản 1 Điều 10 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

07 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa (Mẫu số 3a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận mở bến thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (Khoản 3 Điều 4 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.
- Vùng nước bến không chong lán với luồng chạy tàu thuyền ;

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1) Đính kèm Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa (Mẫu số 3a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Mẫu số 3a

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ BẾN THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ
BẾN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số FAX

Làm đơn đề nghị được chấp thuận mở bến thủy nội địa(2).....

Vị trí dự kiến mở bến: (3) : từ km thứđến km thứtrên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)thuộc xã (phường), huyện (quận)..... tỉnh (thành phố):

Quy mô dự kiến xây dựng (6b).....

Bến được sử dụng vào mục đích: (5a).....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6a):

Phạm vi vùng nước sử dụng (7):

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép cầu bến trở ra.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

XXI. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Sau khi hoàn thành việc xây dựng, gia cố bến và các công việc có liên quan, tổ chức, cá nhân xin mở bến nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (Điểm a Khoản 2 Điều 10 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng sử dụng đất theo quy định của pháp luật có kèm theo bản vẽ khu đất;
- Bản chính Sơ đồ vùng nước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến tự lập hoặc do đơn vị tư vấn lập nhưng phải đầy đủ các nội dung: vị trí vùng nước theo lý trình từ km...đến km..., bờ (trái, phải)..., sông (kênh), thuộc xã..., huyện..., tỉnh (thành phố) hoặc xác định khoảng cách tới vật chuẩn; đường ranh giới vùng nước ghi rõ kích thước; độ sâu nhỏ nhất của vùng nước bến và luồng vào bến ứng với mực nước khi đo đạc; chiều dài và chiều rộng của luồng vào bến; cầu bến xếp dỡ hàng hoá hoặc đón trả hành khách, thời điểm khảo sát lập sơ đồ;
- Bản chính văn bản xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu bến thủy nội địa; xác nhận hoàn thành việc rà quét, thanh thải vật chướng ngại (nếu có) của đơn vị quản lý đường thủy nội địa;
- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến);
- Văn bản chấp thuận cho phép san lấp mặt bằng của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp mở bến để phun đất, cát san lấp mặt bằng;
- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: (Điểm b Khoản 2 Điều 10 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

05 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽³⁾

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (Mẫu số 3, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: ⁽⁴⁾ (Khoản 2 Mục 1 Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính).

40.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: ⁽⁴⁾ (Khoản 3 Điều 4 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.
- Vùng nước bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền ;
- Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
- Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của bến;
- Đối với bến chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với xếp dỡ hàng nguy hiểm đồng thời phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:
 - + Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.
 - + Vùng nước bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền ;
 - + Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
 - + Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
 - + Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của bến.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (*Mẫu số 3, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 3

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm
do cơ quan cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa(2)

Vị trí bến: (3) : từ km thứđến km thứ trên bờ
(phải hay trái).....sông (kênh).....thuộc xã(phường)....
....., huyện (quận)..... tỉnh (thành phố):.....

Kết cấu, quy mô của bến: (6b):

Phương án khai thác (9):

Bến được sử dụng để: (5a).....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6b)

Phạm vi vùng nước sử dụng (7)

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước (8).....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày..... đến ngày.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

XXII. THỦ TỤC CHẤP THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP NHIỀU BẾN CỎ VÙNG NƯỚC LIÊN KÈ NHAU (CỤM BẾN)

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Tổ chức, cá nhân xin mở bến được phép thỏa thuận bằng văn bản cử đại diện thay mặt các chủ bến nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có ý kiến chấp thuận vào đơn cho tổ chức, cá nhân xin mở cụm bến thủy nội địa để thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật và tiến hành việc xây dựng, gia cố bến. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: *(Khoản 3 Điều 10 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)*

- Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa (theo mẫu quy định);

- Sơ đồ mặt bằng cầu bến và vùng nước trước bến đã được đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận cầu bến không nằm trong hành lang bảo vệ luồng và vùng nước trước bến không chong lán với luồng chạy tàu thuyền.

4. Thời hạn giải quyết: *(Khoản 3 Điều 10 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).*

07 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : **Đính kèm** ⁽¹⁾

Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa *(Mẫu số 3a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).*

8. Phí, lệ phí: không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận mở cụm bến thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: *(Khoản 3 Điều 10 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).*

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.

- Vùng nước bến không chong lán với luồng chạy tàu thuyền ;

- Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;

- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

- Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của bến;

- Đối với bến chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với xếp dỡ hàng nguy hiểm đồng thời phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

+ Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong

khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.

- + Vùng nước bên không chông lấn với luồng chạy tàu thuyền ;
- + Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
- + Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
- + Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của bến.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1) Đính kèm Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa (*Mẫu số 3a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 3a

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ BẾN THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ
BẾN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số FAX

Làm đơn đề nghị được chấp thuận mở bến thủy nội địa(2).....

Vị trí dự kiến mở bến: (3) : từ km thứđến km thứtrên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)thuộc xã (phường), huyện (quận)..... tỉnh (thành phố):

Quy mô dự kiến xây dựng (6b).....

Bến được sử dụng vào mục đích: (5a).....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6a):

Phạm vi vùng nước sử dụng (7):

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép cầu bến trở ra.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

XXIII. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP NHIỀU BẾN CÓ VÙNG NƯỚC LIÊN KÈ NHAU (CỤM BẾN)

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Sau khi hoàn thành việc xây dựng, gia cố bến và các công việc có liên quan. Tổ chức, cá nhân xin mở bến được phép thỏa thuận bằng văn bản cử đại diện thay mặt các chủ bến có vùng nước liền kề nhau nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa cho cụm bến.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: (Khoản 3 Điều 10 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng sử dụng đất theo quy định của pháp luật có kèm theo bản vẽ khu đất;
- Bản chính Sơ đồ vùng nước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến tự lập hoặc do đơn vị tư vấn lập nhưng phải đầy đủ các nội dung: vị trí vùng nước theo lý trình từ km...đến km..., bờ (trái, phải)..., sông (kênh), thuộc xã..., huyện..., tỉnh (thành phố) hoặc xác định khoảng cách tới vật chuẩn; đường ranh giới vùng nước ghi rõ kích thước; độ sâu nhỏ nhất của vùng nước bến và luồng vào bến ứng với mực nước khi đo đạc; chiều dài và chiều rộng của luồng vào bến; cầu bến xếp dỡ hàng hoá hoặc đón trả hành khách, thời điểm khảo sát lập sơ đồ;
- Bản chính văn bản xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu bến thủy nội địa; xác nhận hoàn thành việc rà quét, thanh thải vật chướng ngại (nếu có) của đơn vị quản lý đường thủy nội địa;
- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến);
- Văn bản chấp thuận cho phép san lấp mặt bằng của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp mở bến để phun đất, cát san lấp mặt bằng;
- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Thời hạn giải quyết: (Khoản 3 Điều 10 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

05 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (Mẫu số 3, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: (Khoản 2 Mục 1 Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính).

40.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: (Khoản 3 Điều 10 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.
- Vùng nước bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền ;
- Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
- Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của bến;
- Đối với bến chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với xếp dỡ hàng nguy hiểm đồng thời phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:
 - + Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.
 - + Vùng nước bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền ;
 - + Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
 - + Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
 - + Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của bến.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú

(1) Đính kèm Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (Mẫu số 3, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Mẫu số 3

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm
do cơ quan cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa(2)

Vị trí bến: (3) : từ km thứđến km thứ trên bờ
(phải hay trái).....sông (kênh).....thuộc xã(phường)....
....., huyện (quận)..... tỉnh (thành phố):.....

Kết cấu, quy mô của bến: (6b):

Phương án khai thác (9):

Bến được sử dụng để: (5a).....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6b)

Phạm vi vùng nước sử dụng (7)

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước (8).....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày..... đến ngày.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

XXIV. THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÊN THỦY NỘI ĐỊA

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy phép hoạt động bên thủy nội địa. Trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép hoạt động do giấy phép hết hiệu lực:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bên thủy nội địa (theo mẫu quy định);

- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do có sự thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung của giấy phép đã được cấp:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bên thủy nội địa (theo mẫu quy định);

+ Văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập hoặc văn bản hợp pháp về chuyển nhượng bên và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp có sự thay đổi chủ sở hữu bên;

- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do có sự thay đổi nội dung so với giấy phép đã được cấp:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bên thủy nội địa (theo mẫu quy định);

+ Các giấy tờ pháp lý chứng minh các sự thay đổi nói trên.

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: 05 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bên thủy nội địa (*Mẫu số 3b, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

8. Phí, lệ phí:

40.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép hoạt động bên thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bên thủy nội địa (*Mẫu số 3b, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 3b

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ: (4)

Số điện thoại: Số FAX

Làm đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa(2)

Vị trí bến: (3) : từ km thứđến km thứ trên bờ
(phải hay trái) sông (kênh)thuộc xã(phường).....
....., huyện (quận)..... tỉnh (thành phố):.....

Kết cấu, quy mô công trình bến: (6b).....

Phương án khai thác (9):

Bến được sử dụng để: (5a).....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6b):

Phạm vi vùng nước sử dụng (7):

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước (7).....

Lý do đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động (9):

Thời hạn xin hoạt động từ ngày..... đến ngày.....

.....
Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

XXV. THỦ TỤC CHẤP THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP XÂY DỰNG MỞ RỘNG HOẶC NÂNG CẤP ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG QUA BẾN

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở bến hàng hóa, bến hành khách nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có ý kiến chấp thuận vào đơn cho tổ chức, cá nhân xin mở bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng thông qua bến, thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật và tiến hành việc xây dựng, gia cố bến. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: (Điểm d Khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa (theo mẫu quy định);

- Sơ đồ mặt bằng cầu bến và vùng nước trước bến đã được đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận cầu bến không nằm trong hành lang bảo vệ luồng và vùng nước trước bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền.

4. Thời hạn giải quyết: (Điểm d Khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

07 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm ⁽¹⁾

Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa (Mẫu số 3a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận mở bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: (Điểm d Khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.

- Vùng nước bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền ;

- Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;

- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

- Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của bến;

- Đối với bến chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với xếp dỡ hàng nguy hiểm đồng thời phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- + Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.
- + Vùng nước bến không chong lán với luồng chạy tàu thuyền ;
- + Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;
- + Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
- + Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của bến.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú

(1) Đính kèm Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa (*Mẫu số 3a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 3a

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ BẾN THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ
BẾN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số FAX

Làm đơn đề nghị được chấp thuận mở bến thủy nội địa(2).....

Vị trí dự kiến mở bến: (3) : từ km thứđến km thứtrên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)thuộc xã (phường), huyện (quận)..... tỉnh (thành phố):

Quy mô dự kiến xây dựng (6b).....

Bến được sử dụng vào mục đích: (5a).....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6a):

Phạm vi vùng nước sử dụng (7):

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép cầu bến trở ra.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

XXVI. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA DO XÂY DỰNG MỞ RỘNG HOẶC NÂNG CẤP ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG QUA BẾN

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Sau khi hoàn thành việc xây dựng, gia cố bến và các công việc có liên quan, tổ chức, cá nhân xin mở bến nộp hồ sơ và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua bến.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (theo mẫu quy định);
- Bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng sử dụng đất theo quy định của pháp luật có kèm theo bản vẽ khu đất;
- Bản chính Sơ đồ vùng nước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến tự lập hoặc do đơn vị tư vấn lập nhưng phải đầy đủ các nội dung: vị trí vùng nước theo lý trình từ km...đến km..., bờ (trái, phải)..., sông (kênh), thuộc xã..., huyện..., tỉnh (thành phố) hoặc xác định khoảng cách tới vật chuẩn; đường ranh giới vùng nước ghi rõ kích thước; độ sâu nhỏ nhất của vùng nước bến và luồng vào bến ứng với mực nước khi đo đạc; chiều dài và chiều rộng của luồng vào bến; cầu bến xếp dỡ hàng hoá hoặc đón trả hành khách, thời điểm khảo sát lập sơ đồ;
- Bản chính văn bản xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu bến thủy nội địa; xác nhận hoàn thành việc rà quét, thanh thải vật chướng ngại (nếu có) của đơn vị quản lý đường thủy nội địa;
- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến);
- Văn bản chấp thuận cho phép san lấp mặt bằng của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp mở bến để phun đất, cát san lấp mặt bằng;
- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: 05 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: **Đính kèm** ⁽³⁾

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (*Mẫu số 3, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

8. Phí, lệ phí: ⁽⁴⁾ (*Khoản 2 Mục 1 Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính*).

40.000 đồng/giấy.

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua bến.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: ⁽⁴⁾

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.

- Vùng nước bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền ;

- Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;

- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

- Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của bến;

- Đối với bến chuyên xếp dỡ hàng nguy hiểm phải thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đối với xếp dỡ hàng nguy hiểm đồng thời phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

+ Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản.

+ Vùng nước bến không chông lán với luồng chạy tàu thuyền ;

+ Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;

+ Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

+ Thiết bị xếp dỡ (nếu có) phải bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của bến.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính.

Ghi chú

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (Mẫu số 3, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Mẫu số 3

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA
(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày tháng năm
do cơ quan cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa(2)

Vị trí bến: (3) : từ km thứđến km thứ trên bờ
(phải hay trái).....sông (kênh).....thuộc xã(phường)....
....., huyện (quận)..... tỉnh (thành phố):.....

Kết cấu, quy mô của bến: (6b):

Phương án khai thác (9):

Bến được sử dụng để: (5a).....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6b)

Phạm vi vùng nước sử dụng (7)

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước (8).....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày..... đến ngày.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

XXVII. THỦ TỤC CHẤP THUẬN MỞ BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở bến khách ngang sông nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chấp thuận mở bến khách ngang sông để tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật đồng thời triển khai xây dựng bến, lắp đặt các trang thiết bị an toàn, hệ thống báo hiệu theo quy định.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: (Điểm a Khoản 1 Điều 11 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Đơn đề nghị chấp thuận mở bến khách ngang sông có ý kiến của Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi mở bến (theo mẫu quy định);

- Văn bản của đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận vị trí hoạt động của bến bảo đảm các điều kiện sau:

+ Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật;

+ Phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

+ Có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện hoạt động an toàn, thuận lợi.

4. Thời hạn giải quyết: (Điểm b Khoản 1 Điều 11 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm⁽³⁾

Đơn đề nghị chấp thuận mở bến khách ngang sông (Mẫu số 5a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận mở bến khách ngang sông.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1) Đính kèm Đơn đề nghị chấp thuận mở bến khách ngang sông (Mẫu số 5a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Mẫu số 5a

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ:

Làm đơn đề nghị chấp thuận mở bến khách ngang sông:.....

Tên bến.....

Vị trí dự kiến mở bến:.....

- Từ km thứđến km thứ Bên bờ (phải/ trái)..... của

sông (kênh).....,thuộc xã (phường)huyện (quận)

tỉnh (thành phố).....

Quy mô dự kiến xây dựng:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Phạm vi vùng nước sử dụng:

.....
Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Ý kiến của UBND cấp xã (phường)

**Người làm đơn
Ký tên**

Ghi chú: Nội dung UBND xã, phường nơi mở bến xác nhận người làm đơn hiện đang cư trú tại địa phương có đủ điều kiện đầu tư xây dựng bến và tổ chức quản lý khai thác hoạt động bến khách ngang sông theo quy định

XXVIII. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Sau khi hoàn thành việc xây dựng bến khách ngang sông, chủ bến khách ngang sông có thể trực tiếp kinh doanh khai thác hoặc cho thuê hoặc giao cho tổ chức, cá nhân khác khai thác. Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (Điểm a Khoản 2 Điều 11 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (theo mẫu quy định);
- Văn bản của đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu bến khách ngang sông;
- Bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật kèm theo bản vẽ khu đất;
- Sơ đồ vùng nước bên và luồng vào bến do chủ bến tự lập hoặc đơn vị tư vấn lập nhưng phải đầy đủ các nội dung: Vị trí vùng nước theo lý trình từ km... đến km..., bờ (trái, phải), sông (kênh)..., thuộc xã..., huyện..., tỉnh (thành phố) hoặc xác định khoảng cách tới vật chuẩn; đường ranh giới vùng nước ghi rõ kích thước; độ sâu nhỏ nhất của vùng nước bên và luồng vào bến ứng với mực nước khi đo đạc; chiều dài và chiều rộng của luồng vào bến; cầu lên xuống đón trả hành khách; thời điểm khảo sát lập sơ đồ;
- Bản chính văn bản xác nhận hoàn thành việc rà quét, thanh thải vật chướng ngại trong vùng nước bên (nếu có) của đơn vị quản lý đường thủy;
- Bản thiết kế và biên bản nghiệm thu hoàn công đưa công trình bến vào sử dụng đối với bến có phương tiện chở khách ngang sông được phép chở ô tô;
- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của các phương tiện tham gia vận tải hành khách ngang sông;
- Hợp đồng thuê bến hoặc văn bản của chủ bến giao cho tổ chức, cá nhân khai thác bến (đối với trường hợp thuê bến hoặc được giao khai thác bến).

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: (Điểm b Khoản 2 Điều 11 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

05 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: **Đính kèm** ⁽³⁾

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (Mẫu số 5, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: ⁽⁴⁾ (Khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 5 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện hoạt động an toàn, thuận lợi;
- Có đường, cầu cho người, phương tiện giao thông đường bộ lên xuống an toàn, thuận tiện; có đủ trang thiết bị để phương tiện neo buộc chắc chắn, an toàn; có đèn chiếu sáng nếu hoạt động ban đêm;
- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;
- Có nơi chờ cho hành khách; có bảng nội quy và bảng niêm yết giá vé;
- Đối với bến khách ngang sông được phép chở ô tô thì đường lên xuống bên phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với loại ô tô được phép chở ngang sông.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (*Mẫu số 5, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 5

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG
(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày.....

do cơ quan: cấp.....

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến.....

Vị trí bến:.....

- Từ km thứđến km thứ Bên bờ (phải, trái).....

của sông....., thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố).....

Vùng đất sử dụng:.....

Vùng nước xin phép sử dụng:

+ Chiều dài:m dọc theo bờ sông;

+ Chiều rộng: m tính từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Phương án khai thác và bảo đảm an toàn khi hoạt động:

Đặc điểm công trình bến:

- Đường dẫn: Vật liệu xây dựng:.....

- Chiều rộng:..... Độ dốc:.....

Số lượng phương tiện thủy đăng ký hoạt động tại bến:.....

+ Số đăng ký phương tiện hoạt động.....

+ Trọng tải:

+ Số lượng hành khách được phép chở.....

Loại phương tiện đường bộ được phép chở:.....

Đề nghị được hoạt động từ ngày ...tháng năm đến ngày ... tháng ... năm

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn
Ký tên**

XXIX. THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông. Trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép hoạt động do giấy phép hết hiệu lực:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (theo mẫu quy định);

- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do có sự thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung của giấy phép đã được cấp:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (theo mẫu quy định);

+ Văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập hoặc văn bản hợp pháp về chuyển nhượng bến và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp có sự thay đổi chủ sở hữu bến.

- Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do có sự thay đổi nội dung so với giấy phép đã được cấp:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (theo mẫu quy định);

+ Các giấy tờ pháp lý chứng minh các sự thay đổi nói trên.

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: 05 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (*Mẫu số 5c, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

8. Phí, lệ phí: Không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: không.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú

(1),(2), Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thay đổi theo Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (*Mẫu số 5c, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải*).

Mẫu số 5c

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG
(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày.....

do cơ quan: cấp.....

Làm đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến:

Vị trí bến:

- Từ km thứđến km thứ Bên bờ (phải, trái).....

của sông....., thuộc xã (phường).....huyện (quận).....

tỉnh (thành phố).....

Vùng nước sử dụng.....

+ Chiều dài:m dọc theo bờ sông;

+ Chiều rộng: m tính từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Đặc điểm công trình bến:

- Đường dẫn: Vật liệu xây dựng

- Chiều rộng:..... Độ dốc:.....

Số lượng phương tiện thủy hoạt động

+ Số đăng ký phương tiện

+ Trọng tải:

+ Số lượng hành khách tối đa phương tiện được phép chở.....

Loại phương tiện đường bộ lớn nhất được phép chở

Phương án khai thác và bảo đảm an toàn khi hoạt động:

Lý do xin cấp lại:

Thời hạn xin hoạt động:

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

XXX. THỦ TỤC CHẤP THUẬN MỞ BẾN KHÁCH NGANG SÔNG ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG DO XÂY DỰNG MỞ RỘNG HOẶC NÂNG CẤP ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG QUA BẾN

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở bến khách ngang sông nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục theo quy định.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chấp thuận mở bến khách ngang sông đối với trường hợp cấp lại giấy phép hoạt động bến khách ngang sông do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua bến để tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật đồng thời triển khai xây dựng bến, lắp đặt các trang thiết bị an toàn, hệ thống báo hiệu theo quy định.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (Điểm d Khoản 2 Điều 13 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Đơn đề nghị chấp thuận mở bến khách ngang sông có ý kiến của Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi mở bến (theo mẫu quy định);

- Văn bản của đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận vị trí hoạt động của bến bảo đảm các điều kiện sau:

+ Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật;

+ Phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

+ Có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện hoạt động an toàn, thuận lợi.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: (Điểm d Khoản 2 Điều 13 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

10 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đính kèm* ⁽³⁾

Đơn đề nghị chấp thuận mở bến khách ngang sông (Mẫu số 5a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận mở bến khách ngang sông

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1),(2) Thay đổi theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải;

(3) Đính kèm Đơn đề nghị chấp thuận mở bến khách ngang sông (Mẫu số 5a, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Mẫu số 5a

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỞ
BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ:

Làm đơn đề nghị chấp thuận mở bến khách ngang sông:.....

Tên bến.....

Vị trí dự kiến mở bến:.....

- Từ km thứđến km thứ Bên bờ (phải/ trái)..... của

sông (kênh).....,thuộc xã (phường)huyện (quận)

tỉnh (thành phố).....

Quy mô dự kiến xây dựng:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Phạm vi vùng nước sử dụng:

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Ý kiến của UBND cấp xã (phường)

**Người làm đơn
Ký tên**

Ghi chú: Nội dung UBND xã, phường nơi mở bến xác nhận người làm đơn hiện đang cư trú tại địa phương có đủ điều kiện đầu tư xây dựng bến và tổ chức quản lý khai thác hoạt động bến khách ngang sông theo quy định

XXXI. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG DO XÂY DỰNG MỞ RỘNG HOẶC NÂNG CẤP ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG QUA BẾN

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Sau khi hoàn thành việc xây dựng bến khách ngang sông, chủ bến khách ngang sông có thể trực tiếp kinh doanh khai thác hoặc cho thuê hoặc giao cho tổ chức, cá nhân khác khai thác.

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (Điểm d Khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (theo mẫu quy định);
- Văn bản của đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu bến khách ngang sông;
- Bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật kèm theo bản vẽ khu đất;
- Sơ đồ vùng nước bến và luồng vào bến do chủ bến tự lập hoặc đơn vị tư vấn lập nhưng phải đầy đủ các nội dung: Vị trí vùng nước theo lý trình từ km... đến km..., bờ (trái, phải), sông (kênh)..., thuộc xã..., huyện..., tỉnh (thành phố) hoặc xác định khoảng cách tới vật chuẩn; đường ranh giới vùng nước ghi rõ kích thước; độ sâu nhỏ nhất của vùng nước bến và luồng vào bến ứng với mực nước khi đo đạc; chiều dài và chiều rộng của luồng vào bến; cầu lên xuống đón trả hành khách; thời điểm khảo sát lập sơ đồ;
- Bản chính văn bản xác nhận hoàn thành việc rà quét, thanh thải vật chướng ngại trong vùng nước bến (nếu có) của đơn vị quản lý đường thủy;
- Bản thiết kế và biên bản nghiệm thu hoàn công đưa công trình bến vào sử dụng đối với bến có phương tiện chở khách ngang sông được phép chở ô tô;
- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của các phương tiện tham gia vận tải hành khách ngang sông;
- Hợp đồng thuê bến hoặc văn bản của chủ bến giao cho tổ chức, cá nhân khai thác bến (đối với trường hợp thuê bến hoặc được giao khai thác bến).

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾: (Điểm d Khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

05 ngày làm việc.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân.

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Đính kèm⁽³⁾

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (Mẫu số 5, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

8. Phí, lệ phí: không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:⁽⁴⁾ (Điểm d Khoản 1 Điều 13 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

- Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện hoạt động an toàn, thuận lợi;

- Có đường, cầu cho người, phương tiện giao thông đường bộ lên xuống an toàn, thuận tiện; có đủ trang thiết bị để phương tiện neo buộc chắc chắn, an toàn; có đèn chiếu sáng nếu hoạt động ban đêm;

- Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

- Có nơi chờ cho hành khách; có bảng nội quy và bảng niêm yết giá vé;

- Đối với bến khách ngang sông được phép chở ô tô thì đường lên xuống bến phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với loại ô tô được phép chở ngang sông.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

- Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú

(1),(2),(4) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính thay đổi theo Thông tư 25/2011/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

(3) Đính kèm Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (Mẫu số 5, Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải).

Mẫu số 5

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG
(Ban hành kèm theo Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày.....

do cơ quan: cấp.....

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến.....

Vị trí bến:.....

- Từ km thứđến km thứ Bên bờ (phải, trái).....

của sông....., thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố).....

Vùng đất sử dụng:.....

Vùng nước xin phép sử dụng:

+ Chiều dài:m dọc theo bờ sông;

+ Chiều rộng: m tính từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Phương án khai thác và bảo đảm an toàn khi hoạt động:

Đặc điểm công trình bến:

- Đường dẫn: Vật liệu xây dựng:.....

- Chiều rộng:..... Độ dốc:.....

Số lượng phương tiện thủy đăng ký hoạt động tại bến:.....

+ Số đăng ký phương tiện hoạt động.....

+ Trọng tải:

+ Số lượng hành khách được phép chở.....

Loại phương tiện đường bộ được phép chở:.....

Đề nghị được hoạt động từ ngày ...tháng năm đến ngày ... tháng ... năm

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn
Ký tên**

XXXII. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA ĐÓNG MỚI, HOÁN CẢI, SỬA CHỮA PHỤC HỒI

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Chủ phương tiện hoặc cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện đề nghị kiểm tra đề cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾

- Giấy đề nghị kiểm tra (theo mẫu quy định);

- Hồ sơ kỹ thuật phương tiện như sau:

+ Phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi thì trình hồ sơ thiết kế được duyệt (bản chính);

+ Phương tiện nhập khẩu thì nộp: 01 bản sao tờ khai hàng hoá nhập khẩu đã làm thủ tục Hải quan (có bản chính để đối chiếu); 01 hồ sơ thiết kế được Cục Đăng kiểm Việt Nam duyệt (bản chính) và các tài liệu kỹ thuật của tổ chức nước ngoài cấp cho phương tiện (nếu có).

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾:

01 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đính kèm ⁽³⁾

Giấy đề nghị kiểm tra (*Phụ lục II, Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

8. Phí, lệ phí: Đính kèm ⁽⁴⁾ Biểu phí kiểm định theo Quyết định 11/2003/QĐ-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ Tài chính

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa: 20.000 đồng/giấy

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa;

- Sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy nội địa;

- Các loại biên bản kiểm tra kỹ thuật.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC ⁽⁵⁾:

***Yêu cầu, điều kiện 1:** (*Điều 5, Quyết định 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2004 của Bộ Giao thông vận tải*)

- Phương tiện phải được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa trước khi đăng ký hành chính;

- Phương tiện đã đăng ký hành chính có thể được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa tại bất kỳ đơn vị đăng kiểm nào có thẩm quyền phụ trách khu vực phương tiện neo đậu.

- Phương tiện được đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi ở khu vực nào thì phải được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa tại đơn vị đăng kiểm có thẩm quyền phụ trách khu vực đó;

- Các đơn vị đăng kiểm chỉ được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa phù hợp với thẩm quyền và trong khu vực được giao;

***Yêu cầu, điều kiện 2:** (Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

- Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa cho các phương tiện hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm và vịnh do địa phương trực tiếp quản lý, bao gồm:

+ Các phương tiện có sức chở người dưới 50 người;

+ Các phương tiện không động cơ có trọng tải toàn phần dưới 200 tấn;

+ Các phương tiện có động cơ có tổng công suất dưới 135 mã lực;

+ Các phương tiện chuyên dùng như: ụ nổi, bến nổi, thiết bị thi công nổi, nhà nổi, tàu cuốc, tàu hút ... có chiều dài thiết kế nhỏ hơn 10m.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2005;

- Quyết định 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2004 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

- Quyết định 11/2003/TT-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ Tài chính;

- Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2),(5): Thay đổi theo Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

(3): Đính kèm Giấy đề nghị kiểm tra (Phụ lục II, Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải);

(4): Đính kèm biểu phí kiểm định theo Quyết định 11/2003/QĐ-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC II
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA
(Ban hành bổ sung vào Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2004)

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA

Kính gửi:

Đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa sau:

Tên tàu/ký hiệu thiết kế:

Số ĐKHC/ Số Đăng kiểm (*):/.....

Nội dung kiểm tra:

.....
.....
.....

Kích thước cơ bản phương tiện:

Chiều dài (L_{max}/L):(m); Chiều rộng: (B_{max}/B):(m);

Chiều cao mạn (D): (m); Chiều chìm (d):(m);

Tổng dung tích (GT):; Trọng tải TP/Lượng hàng:(tấn);

Số lượng thuyền viên: (người); Số lượng hành khách:..... (người);

Máy chính (số lượng, kiểu, công suất):;

Kiểu và công dụng của phương tiện:

Đơn vị đề nghị
(Ký tên & đóng dấu)

() Áp dụng cho phương tiện đang khai thác.*

**PHÍ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG
ĐÓNG MỚI, HOÁN CẢI, SỬA CHỮA, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Mục II,IV Ban hành kèm theo Quyết định Quyết định 11/2003/TT-BTC
ngày 24/01/2003 của Bộ Tài chính)**

1. Mức phí cơ bản:

BIỂU 3

STT	Giá đóng mới : C (triệu đồng)	Mức phí (nghìn đồng)
1	Đến 10	250
2	Trên 10 đến 20	300
3	Trên 20 đến 30	350
4	Trên 30 đến 100	$350 + (C - 30.000) \times 0,008$
5	Trên 100 đến 300	$910 + (C - 100.000) \times 0,007$
6	Trên 300 đến 1.000	$2.310 + (C - 300.000) \times 0,006$
7	Trên 1.000 đến 2.000	$6.510 + (C - 1.000.000) \times 0,005$
8	Trên 2.000	$11.510 + (C - 2.000.000) \times 0,004$

2. Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng đóng mới cho từng loại phương tiện, tính theo mức phí cơ bản quy định tại Biểu 3 và nhân với hệ số loại phương tiện như sau :

BIỂU 4

STT	Loại phương tiện	Hệ số α
1	Tàu chở hàng khô	1,0
2	Tàu đánh cá, tàu kéo, đẩy, tàu dầu (trừ tàu chở dầu loại I), tàu công trình, tàu công tác, tàu container	1,2
3	Tàu nghiên cứu, thăm dò, tàu chở hàng đông lạnh, tàu chở dầu loại I, tàu chở khách, phà chở khách, tàu thể thao, giải trí, tàu cao tốc, ụ nổi, nhà nổi, bến nổi.	1,5
4	Tàu chở hàng nguy hiểm, tàu chở khí hóa lỏng, tàu chở hoá chất nguy hiểm.	1,8

3. Trường hợp kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện đóng mới hàng loạt trên 10 phương tiện cùng một thiết kế được đóng tại một nhà máy, phí kiểm định giảm 20% kể từ phương tiện thứ 2 trở đi.

PHÍ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG TRONG SỬA CHỮA, HOÁN CẢI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Mức phí cơ bản:

BIỂU 9

STT	Giá sửa chữa, hoán cải : C (triệu đồng)	Mức phí (nghìn đồng)
1	Đến 15	300
2	Trên 15 đến 50	$300 + (C - 15.000) \times 0,016$
3	Trên 50 đến 150	$860 + (C - 50.000) \times 0,012$
4	Trên 150 đến 350	$2.060 + (C - 150.000) \times 0,009$
5	Trên 350 đến 700	$3.860 + (C - 350.000) \times 0,007$
6	Trên 700 đến 1200	$6.310 + (C - 700.000) \times 0,005$
7	Trên 1200 đến 2500	$8.810 + (C - 1.200.000) \times 0,003$
8	Trên 2500	$12.710 + (C - 2.500.000) \times 0,001$

2. Trường hợp kiểm tra giám sát sửa chữa, hoán cải trùng với các đợt kiểm tra lần đầu, định kỳ, hàng năm, lên đà, rút trục chân vịt, bất thường thì ngoài phí kiểm tra tính theo mức phí quy định tại Biểu 9 được cộng thêm phí kiểm tra các loại hình kiểm tra tương ứng.

XXXIII. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHƯƠNG TIỆN ĐANG KHAI THÁC

1. Trình tự thực hiện

*** Bước 1:**

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả đăng ký trực tiếp (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi theo đường bưu chính.
- Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này.
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ, vào sổ theo dõi giải quyết.
- Tham mưu lãnh đạo Sở cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a). Thành phần hồ sơ bao gồm: ⁽¹⁾ (Khoản 3 Điều 1 Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

- Giấy đề nghị kiểm tra (theo mẫu quy định);

- Hồ sơ kỹ thuật phương tiện như sau:

Phương tiện đang khai thác thì trình giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cùng với Sổ kiểm tra kỹ thuật của phương tiện (bản chính).

4. Thời hạn giải quyết ⁽²⁾:

01 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông Vận tải.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân .

7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đính kèm* ⁽³⁾

Giấy đề nghị kiểm tra (*Phụ lục II, Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải*).

8. Phí, lệ phí: *Đính kèm* ⁽⁴⁾ Biểu phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa đang khai thác ban hành theo Quyết định 11/2003/QĐ-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ Tài chính

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa: 20.000 đồng/giấy

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa;

- Sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy nội địa;

- Các loại biên bản kiểm tra kỹ thuật.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC ⁽⁵⁾:

***Yêu cầu, điều kiện 1:** (*Điều 5, Quyết định 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2004 của Bộ Giao thông vận tải*)

- Phương tiện phải được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa trước khi đăng ký hành chính;

- Phương tiện đã đăng ký hành chính có thể được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa tại bất kỳ đơn vị đăng kiểm nào có thẩm quyền phụ trách khu vực phương tiện neo đậu.

- Phương tiện được đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi ở khu vực nào thì phải được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa tại đơn vị đăng kiểm có thẩm quyền phụ trách khu vực đó;

- Các đơn vị đăng kiểm chỉ được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa phù hợp với thẩm quyền và trong khu vực được giao;

***Yêu cầu, điều kiện 2:** (Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

- Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa cho các phương tiện hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm và vịnh do địa phương trực tiếp quản lý, bao gồm:

+ Các phương tiện có sức chở người dưới 50 người;

+ Các phương tiện không động cơ có trọng tải toàn phần dưới 200 tấn;

+ Các phương tiện có động cơ có tổng công suất dưới 135 mã lực;

+ Các phương tiện chuyên dùng như: ụ nổi, bển nổi, thiết bị thi công nổi, nhà nổi, tàu cuốc, tàu hút ... có chiều dài thiết kế nhỏ hơn 10m.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2005;

- Quyết định 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2004 của Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

- Quyết định 11/2003/TT-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ Tài chính;

- Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính.

Ghi chú:

(1),(2),(5): Thay đổi theo Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải;

(3): Đính kèm Giấy đề nghị kiểm tra (Phụ lục II, Thông tư 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải);

(4): Đính kèm Biểu phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa đang khai thác ban hành theo Quyết định 11/2003/QĐ-BTC ngày 24/01/2003 của Bộ Tài chính

PHỤ LỤC II
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA
(Ban hành bổ sung vào Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2004)

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA

Kính gửi:

Đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa sau:

Tên tàu/ký hiệu thiết kế:

Số ĐKHC/ Số Đăng kiểm (*):/.....

Nội dung kiểm tra:

.....
.....
.....

Kích thước cơ bản phương tiện:

Chiều dài (L_{max}/L):(m); Chiều rộng: (B_{max}/B):(m);

Chiều cao mạn (D): (m); Chiều chìm (d):(m);

Tổng dung tích (GT):; Trọng tải TP/Lượng hàng:(tấn);

Số lượng thuyền viên: (người); Số lượng hành khách:..... (người);

Máy chính (số lượng, kiểu, công suất):;

Kiểu và công dụng của phương tiện:

Đơn vị đề nghị
(Ký tên & đóng dấu)

**III. PHÍ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA ĐANG KHAI THÁC
(Ban hành kèm theo Quyết định 11/2003/TT-BTC
ngày 24/01/2003 của Bộ Tài chính)**

Phí kiểm tra hàng năm phương tiện thủy nội địa đang khai thác tính theo công thức :

$$\text{Mức phí (đồng)} = [L \times (B + D) + P] \times \alpha \times \beta \times A$$

Trong đó :

L : Chiều dài thiết kế phương tiện tính bằng mét

B : Chiều rộng thiết kế phương tiện tính bằng mét

D : Chiều cao mạn thiết kế phương tiện tính bằng mét

P : Tổng công suất định mức của máy chính và máy phụ tính bằng sức ngựa

(: Hệ số loại phương tiện quy định tại Biểu sau:

STT	Loại phương tiện	Hệ số α
1	Tàu chở hàng khô	1,0
2	Tàu đánh cá, tàu kéo, đẩy, tàu dầu (trừ tàu chở dầu loại I), tàu công trình, tàu công tác, tàu container	1,2
3	Tàu nghiên cứu, thăm dò, tàu chở hàng đông lạnh, tàu chở dầu loại I, tàu chở khách, phà chở khách, tàu thể thao, giải trí, tàu cao tốc, ụ nổi, nhà nổi, bến nổi.	1,5
4	Tàu chở hàng nguy hiểm, tàu chở khí hóa lỏng, tàu chở hoá chất nguy hiểm.	1,8

(: Hệ số tuổi phương tiện quy định như sau:

BIỂU 5 STT	Tuổi phương tiện	Hệ số β
1	Đến 5 năm	1,00
2	Trên 5 đến 10 năm	1,25
3	Trên 10 đến 15 năm	1,50
4	Trên 15 đến 20 năm	1,75
5	Trên 20 năm	2,00

A : Giá trị một đơn vị tính phí quy định bằng 1.400 đồng.

D. LĨNH VỰC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

I. THỦ TỤC CHO Ý KIẾN THỎA THUẬN BẰNG VĂN BẢN ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH THUỘC DỰ ÁN NHÓM B, C CỎ LIÊN QUAN ĐẾN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA ĐỊA PHƯƠNG, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA CHUYÊN DÙNG NÓI VỚI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA ĐỊA PHƯƠNG

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư lập hồ sơ xin ý kiến thỏa thuận nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu chính thì phải hướng dẫn bằng văn bản. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Kế hoạch quản lý giao thông Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Thẩm định hồ sơ.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có ý kiến trả lời bằng văn bản. Trường hợp cần kéo dài thời gian xem xét, phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và thời gian cần kéo dài.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾

- Văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho ý kiến thỏa thuận. Nội dung văn bản phải ghi rõ vị trí, quy mô công trình, tình hình thủy văn và các kết cấu chính của công trình;

- Bình đồ khu vực xây dựng công trình hoặc bản đồ thể hiện vị trí công trình với hệ tọa độ, mốc cao độ liên hệ với hệ mốc quốc gia;

- Ngoài quy định trên, hồ sơ phải có các tài liệu theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể sau đây:

- Đối với dự án công trình cầu vĩnh cửu, cầu tạm:

+ Dữ liệu về khoang thông thuyền (vị trí, khẩu độ cầu, chiều cao tĩnh không);

+ Mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông;

+ Đối với cầu quay, cầu cát, cầu phao phải thể hiện rõ phương án và công nghệ đóng mở, vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện thủy neo đậu khi chờ đợi.

- Đối với dự án công trình đường ống, đường dây vượt qua luồng trên không:

+ Bản vẽ, các số liệu thể hiện rõ điểm thấp nhất của đường dây, đường ống (điểm thấp nhất của đường dây điện tính cả hành lang an toàn lưới điện).

- Đối với dự án công trình ngầm dưới đáy luồng:

+ Bản vẽ thể hiện kích thước, cao trình của đỉnh kết cấu công trình ngầm.

- Đối với dự án công trình bến phà:

+ Bản vẽ thể hiện hướng và kích thước các bến ở hai bờ, các công trình phụ trợ và vùng nước cần thiết cho hoạt động của phà.

- Đối với công trình cảng cá; cảng làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng:

+ Bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng, kích thước, kết cấu các cầu cảng, các công trình phụ trợ và vùng nước cần thiết cho hoạt động của cảng.

- Đối với công trình kè, công trình chỉnh trị:

+ Bản vẽ thể hiện hướng và các kích thước của công trình, phần công trình nhô từ bờ ra ngoài.

- Đối với thi công nạo vét luồng, khai thác tài nguyên:

+ Bình đồ, các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định vị trí nạo vét, đổ đất hoặc khai thác tài nguyên.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾

07 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản trả lời đối với công trình thuộc dự án nhóm B, C có liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa địa phương.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : không

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ⁽³⁾

- Các dự án xây dựng công trình có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa bao gồm:
 - + Xây dựng cầu vĩnh cửu, cầu tạm, bến phà, cảng bến bốc xếp hàng hóa và đón trả hành khách, các công trình nổi trên đường thủy nội địa;
 - + Xây dựng đường dây, đường ống vượt qua luồng trên không hoặc dưới đáy luồng;
 - + Xây dựng công trình kè, đập, công trình chỉnh trị khác (trừ công trình khẩn cấp phòng, chống lụt, bão, bảo vệ đê);
 - + Xây dựng cảng cá; cảng làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng;
 - + Thi công nạo vét luồng (trừ nạo vét bảo trì đường thủy nội địa hàng năm);
 - + Khai thác tài nguyên;
 - + Thi công trục vớt, thanh thải vật chướng ngại.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Nghị định 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ;
- Thông tư 23/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1),(2),(3) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thay đổi theo Thông tư 23/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

II. THỦ TỤC CHẤP THUẬN PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH THI CÔNG TRÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA PHƯƠNG; ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA CHUYÊN DÙNG NÓI VỚI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA ĐỊA PHƯƠNG

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Trước khi thi công các công trình chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công công trình phải lập hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu chính thì phải hướng dẫn bằng văn bản. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Kế hoạch quản lý giao thông Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Thẩm định hồ sơ.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông hoặc cần kéo dài thời gian xem xét, phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và thời gian cần kéo dài thêm.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾

- Văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho ý kiến thỏa thuận. Nội dung văn bản phải ghi rõ vị trí, quy mô công trình, tình hình thủy văn và các kết cấu chính của công trình;

- Bình đồ khu vực xây dựng công trình hoặc bản đồ thể hiện vị trí công trình với hệ tọa độ, mốc cao độ liên hệ với hệ mốc quốc gia;

- Ngoài quy định trên, hồ sơ phải có các tài liệu theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể sau đây:

- Đối với dự án công trình cầu vĩnh cửu, cầu tạm:

+ Dữ liệu về khoang thông thuyền (vị trí, khẩu độ cầu, chiều cao tĩnh không);

+ Mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông;

+ Đối với cầu quay, cầu cát, cầu phao phải thể hiện rõ phương án và công nghệ đóng mở, vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện thủy neo đậu khi chờ đợi.

- Đối với dự án công trình đường ống, đường dây vượt qua luồng trên không:

+ Bản vẽ, các số liệu thể hiện rõ điểm thấp nhất của đường dây, đường ống (điểm thấp nhất của đường dây điện tính cả hành lang an toàn lưới điện).

- Đối với dự án công trình ngầm dưới đáy luồng:

+ Bản vẽ thể hiện kích thước, cao trình của đỉnh kết cấu công trình ngầm.

- Đối với dự án công trình bến phà:

+ Bản vẽ thể hiện hướng và kích thước các bến ở hai bờ, các công trình phụ trợ và vùng nước cần thiết cho hoạt động của phà.

- Đối với công trình cảng cá; cảng làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng:

+ Bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng, kích thước, kết cấu các cầu cảng, các công trình phụ trợ và vùng nước cần thiết cho hoạt động của cảng.

- Đối với công trình kè, công trình chỉnh trị:

+ Bản vẽ thể hiện hướng và các kích thước của công trình, phần công trình nhô từ bờ ra ngoài.

- Đối với thi công nạo vét luồng, khai thác tài nguyên:

+ Bình đồ, các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định vị trí nạo vét, đổ đất hoặc khai thác tài nguyên.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾ 05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với các công trình thi công trên đường thủy nội địa địa phương.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : không

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ⁽³⁾

- Các dự án xây dựng công trình có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa bao gồm:
 - + Xây dựng cầu vĩnh cửu, cầu tạm, bến phà, cảng bến bốc xếp hàng hóa và đón trả hành khách, các công trình nổi trên đường thủy nội địa;
 - + Xây dựng đường dây, đường ống vượt qua luồng trên không hoặc dưới đáy luồng;
 - + Xây dựng công trình kè, đập, công trình chỉnh trị khác (trừ công trình khẩn cấp phòng, chống lụt, bão, bảo vệ đê);
 - + Xây dựng cảng cá; cảng làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng;
 - + Thi công nạo vét luồng (trừ nạo vét bảo trì đường thủy nội địa hàng năm);
 - + Khai thác tài nguyên;
 - + Thi công trục vớt, thanh thải vật chướng ngại.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004;
- Nghị định 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ;
- Thông tư 23/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1),(2),(3) Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thay đổi theo Thông tư 23/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

III. THỦ TỤC CÔNG BỐ HẠN CHẾ GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA TRÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA ĐỊA PHƯƠNG; ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA CHUYÊN DÙNG NỐI VỚI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA ĐỊA PHƯƠNG

1. Trình tự thực hiện:

*** Bước 1:**

Trước khi thi công công trình, tổ chức hoặc cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu chính thì phải hướng dẫn bằng văn bản. Không để tổ chức, cá nhân phải đi lại bổ sung hồ sơ quá hai lần cho một vụ việc. Nghiêm cấm cán bộ công chức không được tự ý yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thêm những giấy tờ không có trong quy định của pháp luật đối với thủ tục hành chính này
- Chuyển hồ sơ của công dân đến Phòng Quản lý vận tải – Phương tiện người lái tham mưu giải quyết.

*** Bước 2:**

Phòng Kế hoạch quản lý giao thông Sở Giao thông vận tải thực hiện các công việc sau:

- Thẩm định hồ sơ.
- Tham mưu lãnh đạo Sở có trách nhiệm thực hiện việc công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.

*** Bước 3:**

Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 209, đường 30/4, Phường 2, Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Công chức trả kết quả làm những công việc sau:

- Người nhận kết quả phải mang theo Phiếu nhận hồ sơ, trường hợp mất Phiếu nhận hồ sơ thì phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức.
- Người đến nhận kết quả nộp lại các phiếu hẹn trả kết quả, phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để lưu trữ vào hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết.
- Công chức trả kết quả kiểm tra Phiếu nhận hồ sơ hoặc Giấy giới thiệu, yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào Sổ theo dõi trả kết quả; trao kết quả cho người nhận.

*** Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:**

Trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ; trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Sở GTVT Tây Ninh.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: ⁽¹⁾

- Văn bản đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa;
- Phương án thi công công trình;
- Phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khu vực thi công công trình, bao gồm:
 - + Thuyết minh chung về phương án;
 - + Bản vẽ mặt bằng tổng thể thể hiện phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông, vị trí các trạm điều tiết khống chế, bố trí phương tiện điều tiết khống chế;
 - + Phương án bố trí nhân lực;
 - + Quy chế hướng dẫn phương tiện qua khu vực thi công;
 - + Thời gian thực hiện phương án.

b) Số lượng hồ sơ:

01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: ⁽²⁾ 05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Tây Ninh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương.

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : không

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ⁽³⁾

- Các dự án xây dựng công trình có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa bao gồm:
 - + Xây dựng cầu vĩnh cửu, cầu tạm, bến phà, cảng bến bốc xếp hàng hóa và đón trả hành khách, các công trình nổi trên đường thủy nội địa;
 - + Xây dựng đường dây, đường ống vượt qua luồng trên không hoặc dưới đáy luồng;
 - + Xây dựng công trình kè, đập, công trình chỉnh trị khác (trừ công trình khẩn cấp phòng, chống lụt, bão, bảo vệ đê);
 - + Xây dựng cảng cá; cảng làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng;
 - + Thi công nạo vét luồng (trừ nạo vét bảo trì đường thủy nội địa hàng năm);
 - + Khai thác tài nguyên;

+ Thi công trực vớt, thanh thải vật chướng ngại.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

-Luật giao thông đường thủy nội địa năm 2004;

-Nghị định 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ;

-Thông tư 23/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

Ghi chú:

(1),(2),(3): Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện thay đổi theo Thông tư 23/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.